



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 01/2021

Từ 28/12 - 01/01/2021

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

KẾT LUẬN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TẠI HỘI NGHỊ CHÍNH PHỦ VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

Phát biểu kết luận Hội nghị Chính phủ với các địa phương ngày 28 - 29/12, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao tất cả 63 địa phương đều gửi bài tham luận với 319 kiến nghị cụ thể, trong ngày 28/12, đã có 20 địa phương phát biểu, có 84 kiến nghị về nhiều vấn đề lớn của đất nước, đặc biệt đề xuất các chính sách đặc thù và yêu cầu các bộ và Chính phủ hướng dẫn thực thi. Thủ tướng giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành khẩn trương tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh báo cáo các dự thảo Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm 2021, không để chậm trễ.



Thủ tướng Chính phủ phát biểu khai mạc Hội nghị Chính phủ với địa phương

Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Đối với những vấn đề cụ thể không đưa vào nghị quyết, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành khẩn trương nghiên cứu, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và thông báo cho các địa phương, “các đồng chí bộ trưởng, tư lệnh ngành không được im lặng với các đề nghị của các địa phương”. Các đồng chí lãnh đạo các địa phương và các Bộ, ngành thường xuyên trao đổi trực tiếp để xử lý vấn đề phát sinh, giải quyết những vấn đề vướng mắc, bức xúc trong sản xuất kinh doanh và đời sống, “không nên cứ phải văn bản qua, giấy tờ lại, gây mất thời gian, mất cả thời cơ xử lý”, “không thể chờ đợi kéo dài, một phong cách làm việc mới phải được đưa ra để chấn chỉnh tình trạng quan liêu”.

Đánh giá kinh tế - xã hội năm 2020 và 5 năm 2016 - 2020, Thủ tướng Chính phủ dẫn lại hai câu thể hiện khái quát nhất, sâu sắc nhất trong phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại hội nghị. Đó là, năm 2020 được xem là năm thành công hơn năm 2019 và là năm thành công nhất trong 5 năm qua với những kết quả, thành tích đặc biệt. Những kết quả, thành tích đó đã góp phần làm nên những thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện với nhiều dấu ấn nổi bật của nhiệm kỳ 2016 - 2020 và là thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của 35 năm đổi mới làm cho đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, mục tiêu kép được thực hiện thành công, vĩ mô ổn định, giải ngân vốn đầu tư công đạt kết quả cao nhất, phát triển văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ, cải cách thủ tục hành chính đạt nhiều kết quả, quốc phòng, an ninh đảm bảo, đặc biệt là thành công trong đối ngoại.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, tại hội nghị này, “chúng ta thống nhất chủ đề năm 2021 là: Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới sáng tạo, khát vọng phát triển”. Trên tinh thần đó, chúng ta thống nhất định hướng điều hành và quan điểm chỉ đạo: Trước hết, tiếp tục đổi mới tư duy phát triển, hành động quyết liệt hơn, hiệu quả hơn, vượt qua khó khăn, biến thách thức thành cơ hội, tận dụng tốt các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng dịch chuyển đầu tư thương mại, chuyên đổi số trong khi khu vực và thế giới. Kiên quyết không lùi bước trước khó khăn, thách thức.

Về phương hướng thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số nội dung trọng tâm. Đó là, ngay từ đầu năm nay, phải bắt tay vào việc ngay, không ngừng nghỉ, phải lăn xả vào công việc.

Tiếp tục phát huy hơn nữa giá trị văn hóa, sức mạnh của con người Việt Nam, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước và khát vọng phát triển. Chính sự đoàn kết, tự hào dân tộc, tinh thần quyết tâm và sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của cả hệ thống chính trị và toàn dân sẽ động lực chính đưa đất nước vươn lên, thu hẹp khoảng cách phát triển của khu vực và thế giới.

Để phát triển kinh tế xã hội ổn định, bền vững thì phải duy trì nền tảng vĩ mô ổn định, bền vững. Không được để lạm phát cao và các cân đối lớn của quốc gia phải được giữ gìn, vun đắp.

Tiếp tục phấn đấu để Việt Nam luôn là nền kinh tế năng động, sáng tạo, phát triển nhanh nhưng ổn định, bền vững, không để xói mòn các yếu tố nền tảng vĩ mô mà chúng ta đã dày công gây dựng, nhất là trong 5 năm qua.

Cần xác định rõ mục tiêu tăng trưởng kinh tế là đặc biệt quan trọng. Tăng trưởng không chỉ tạo nên nền tảng vững chắc cho ổn định vĩ mô mà còn bảo đảm việc làm, thu nhập, tạo nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, đồng thời góp phần chống tụt hậu, thu hẹp khoảng cách phát triển. 1% tăng trưởng GDP sẽ giải quyết 300.000 việc làm, “không có việc làm thì người dân thu nhập từ đâu”, Thủ tướng Chính phủ lấy ví dụ.

Chính phủ đã trình Bộ Chính trị, Trung ương và Quốc hội thống nhất mức tăng trưởng khoảng 6% GDP năm 2021. Thực tế trong thảo luận có ý kiến cho rằng nên đặt thấp hơn khoảng 5,5% nhưng cũng có ý kiến cho rằng nên cao hơn, khoảng 6,5 - 7%, nhiều tổ chức

quốc tế còn dự báo khoảng 6,8 - 7%, thậm chí có tổ chức còn dự báo trên 8%. Trước tình hình thực tế về yêu cầu phát triển, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặt ra mục tiêu phấn đấu trong chỉ đạo điều hành đạt khoảng 6,5% hoặc cao hơn, đồng thời chuẩn bị các yếu tố nền tảng để tăng tốc trong giai đoạn từ 2022 trở đi. “Chúng ta cũng cần lưu ý rằng yêu cầu tăng trưởng kinh tế về số lượng cần phải gắn chặt với nâng cao chất lượng tăng trưởng và đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế”. Tinh thần đặt ra là bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với mặt bằng của khu vực và thế giới, trong đó phấn đấu sớm đưa Việt Nam trở thành một cường quốc nông nghiệp với ngành công nghiệp chế biến nông sản hiện đại, hiệu quả.

Các Bộ, địa phương chú trọng đổi mới quản trị quốc gia, tiếp tục xây dựng bộ máy Nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, giao quyền, bảo đảm vai trò quản lý thống nhất của địa phương, phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương.

“Một câu hỏi đặt ra là quản trị thế nào để một địa phương, một ngành có hiệu quả hay chúng ta chỉ hợp suốt mà không có sản phẩm”, Thủ tướng Chính phủ nói. Nhiều địa phương còn lúng túng, chưa biết cách làm phù hợp. “Các địa phương phải làm ngay 2 việc, một là mặt bằng cho phát triển sản xuất, thứ hai là nguồn nhân lực để đón dòng đầu tư mới”.

Nhấn mạnh vai trò của đột phá về kết cấu hạ tầng, yếu tố tạo nên kiềng ba chân, Thủ tướng Chính phủ cho biết, sau hội nghị này, sẽ phát lệnh khởi công một số công trình giao trọng trọng điểm, liên vùng...

Con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển xã hội và mọi thành quả của công cuộc đổi mới đều là vì nhân dân, phục vụ nhân dân. Do đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành cần sớm khắc phục những hạn chế, tồn tại, chú trọng hơn nữa các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo đa chiều, bền vững, bao trùm, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, tăng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để ngày càng nhiều người dân được thụ hưởng.

Cần chú trọng vấn đề phát triển bền vững, xác định rõ và tập trung thực hiện đồng bộ, hài hòa các mục tiêu của tam giác phát triển bền vững: kinh tế, xã hội, môi trường. Kiên quyết không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp gây ô nhiễm, không để trường hợp Formosa thứ hai xảy ra. Không để tình trạng tăng trưởng nhanh nhưng phải trả giá đắt vì ô nhiễm môi trường để con cháu chúng ta sau này phải gánh chịu. Thủ tướng hoan nghênh Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có kế hoạch phát động trồng 1 tỷ cây xanh.

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng hệ thống hành chính nhà nước kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân, “một hệ thống gần dân, lắng nghe, phục vụ dân từ công an xã đến cán bộ trung cấp, cao cấp của huyện, tỉnh và các Bộ, ngành”.

Tiếp tục củng cố quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển trong đó các loại tội phạm phòng, chống cháy nổ chắc là dịp Tết, trước hết giảm hẳn tỷ lệ trẻ em chết đuối nước và tai nạn giao thông.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương ban hành kế hoạch cụ thể của các bộ, ngành, địa phương trước ngày 20/01/2021, “tổ chức triển khai phải quyết liệt, đồng bộ mà dân gian nói là sát sạt, chứ không nói chung chung đại khái, quan liêu”.

Về đón Năm mới 2021 và Tết Nguyên đán, Thủ tướng Chính phủ đề nghị không được lơ là trong phòng chống COVID-19, quản lý thị trường ổn định, bảo đảm cung cầu hàng hóa cho Tết. Đặc biệt, không tổ chức đi chúc Tết cấp trên và lãnh đạo các cấp, nghiêm cấm biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo dưới mọi hình thức, không sử dụng xe công, tiền công vào hoạt động lễ hội, vui chơi.

Tất cả các bộ, đặc biệt các địa phương rà soát tất cả các mặt để lo cho người dân đón Tết vui tươi, an toàn, nhất là người yếu thế, vùng khó khăn, vùng thiên tai.

Chúng ta làm kế hoạch 2021 nhưng cũng phải nghĩ dài hơi hơn, đó là quy hoạch vùng, quy hoạch ngành, quy hoạch quốc gia, kế hoạch đầu tư trung hạn 2021 - 2025. “Tôi nói ví dụ như đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam như thế nào, đường sắt từ TP. Hồ Chí Minh đi miền Tây Nam Bộ thế nào, đường cao tốc từ Tây Nguyên xuống duyên hải miền Trung sẽ có phương án nào trong tương lai”. Cho nên, từng cấp, từng ngành phải gỡ nút thắt để bùng lên sự phát triển bền vững, một tinh thần là không được để người dân và doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế mất niềm tin vào Chính phủ, vào Bộ trưởng, vào Chủ tịch, Bí thư các tỉnh, thành phố.

Bày tỏ tin tưởng sẽ thực hiện thành công kế hoạch năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025, Thủ tướng Chính phủ kêu gọi, hãy “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”, hãy tiếp tục bản lĩnh, ý chí, khí chất của người Việt Nam và áp dụng mạnh mẽ công nghệ vào sản xuất kinh doanh và đời sống để nâng cao năng suất...

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: LÀM SAO ĐỂ GIÀU TRƯỚC KHI GIÀ THAY VÌ GIÀ TRƯỚC KHI GIÀU

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhân mạnh điều này tại lễ kỷ niệm 75 năm ngày thành lập ngành Kế hoạch và đầu tư (31/12/1945 - 31/12/2020).

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, suốt 75 năm qua, các thế hệ cán bộ, công chức, người lao động ngành kế hoạch và đầu tư luôn thể hiện tinh thần tận tụy, trung thành, bản lĩnh vững vàng; là người lính xung kích trong đổi mới tư duy kinh tế, những người có tư duy nhạy bén, sắc sảo, nắm bắt nhanh các vấn đề mới; tiên phong trong đổi mới sáng tạo; là tổng tham mưu trưởng trong xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước..., hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước, Nhân dân giao phó.

Năm 2020, dù trải qua muôn vàn khó khăn nhưng đất nước ta đạt được những thành tích và dấu ấn đặc biệt. Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta không hề nhụt chí, lùi bước, mà càng đoàn kết hơn, quyết tâm hơn, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức để có thành quả như ngày hôm nay. Thành quả đó tô điểm thêm cho tinh thần đoàn kết, bản lĩnh, ý chí, khí chất của con người Việt Nam; nó chứng minh, không có khó khăn nào dân tộc ta không thể vượt qua, không thử thách nào Nhân dân ta không dám đương đầu.

Xứng đáng vai trò thuyền trưởng dẫn dắt con tàu kinh tế

Nhân dịp này, Thủ tướng Chính phủ điểm lại 6 thành tích nổi bật của ngành kế hoạch và đầu tư. Đó là, được tin tưởng giao trọng trách chủ trì xây dựng các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội qua các thời kỳ. Những chiến lược này là kim chỉ nam, định hướng phát triển, cụ thể hóa đường lối của Đảng trong phát triển đất nước từng chặng đường 10 năm trong thời kỳ Đổi mới. Mỗi kế hoạch 5 năm là bản lộ trình rõ ràng trong trung hạn, tạo ra bước tiến mới trong phát triển đất nước suốt thời kỳ Đổi mới.

Thứ hai, luôn nghiêm túc nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với tư duy đổi mới, đột phá trong cải cách thể chế kinh tế phù hợp với các giai đoạn phát triển của đất nước.

Thứ ba, luôn là cơ quan được giao nhiều đề án quan trọng nghiên cứu các mô hình, định hướng phát triển đất nước với chất lượng được Đảng và Nhà nước đánh giá cao.

Đồng thời, Bộ cũng là một trong số các Bộ, ngành luôn có số lượng đề án, báo cáo lớn nhất. Bộ Kế hoạch và Đầu tư luôn đi đầu trong nghiên cứu, triển khai các mô hình kinh tế mới, đột phá như: Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Đề án Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, Đề án đổi mới toàn diện quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế.

Thứ tư, đã chủ động nghiên cứu, tham mưu cho các cấp có thẩm quyền ban hành nhiều cơ chế, chính sách mang tính đột phá, cải cách trong quản lý nhà nước về đầu tư, đầu tư công, thu hút đầu tư nước ngoài, vốn đầu tư toàn xã hội; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi; phát triển doanh nghiệp.

Thứ năm, luôn đổi mới và đi tiên phong cả về tư duy và hành động, hành động trách nhiệm và hiệu quả để tham mưu, đề xuất những chính sách, giải pháp điều hành kinh tế xã hội kịp thời cho lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Thủ tướng Chính phủ lấy ví dụ, năm 2020 này, dịch COVID-19 bùng phát với tốc độ lây lan nhanh và sự nguy hiểm chưa từng có trong lịch sử đã gây ra cuộc khủng hoảng y tế và suy thoái kinh tế nghiêm trọng trên phạm vi toàn cầu. Ngay từ thời điểm ban đầu và xuyên suốt quá trình diễn biến phức tạp của dịch bệnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã luôn chủ động theo dõi, cập nhật sát tình hình dịch bệnh; đưa ra những đánh giá, dự báo về ảnh hưởng của đại dịch để kịp thời tham mưu cho Đảng, Quốc hội, Chính phủ chỉ đạo, ban hành những định hướng, giải pháp chính xác, kịp thời nhằm hạn chế tối đa tác động của dịch bệnh đến nền kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống của người dân.

Thủ tướng Chính phủ cho rằng, “những kết quả đáng ghi nhận nêu trên đến từ tư duy của các đồng chí là cải cách phát triển và không ngừng đổi mới, luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, không ngại khó, không ngại khổ, phát huy tinh thần trách nhiệm với Đảng, Nhà nước và Nhân dân”.

Thứ sáu, ngành Thống kê đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm thông tin thống kê, thể hiện rõ “con số biết nói” thông qua phân tích, giải thích, trình bày và tổ chức dữ liệu thống kê để phục vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp trong công tác chỉ đạo, điều hành.

Với những thành tựu to lớn đạt được, ngành kế hoạch và đầu tư đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều phần thưởng cao quý khác qua các năm, xứng đáng với vai trò thuyền trưởng dẫn dắt con tàu kinh tế ra khơi thuận lợi và thành công.

9 thách thức lớn

Tuy nhiên, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, sau 35 năm đổi mới và 5 năm thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2016 - 2020, nền kinh tế nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng nhưng cũng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ khái quát hóa thành 9 thách thức chủ yếu của chúng ta trong thập niên tới.

Một là, bối cảnh thế giới tiếp tục bất định, nhất là tác động của đại dịch COVID-19 và những căng thẳng địa chính trị mà chúng ta phải đối đầu.

Thứ hai, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra cơ hội lớn cho các nước đang phát triển có thể đuổi kịp nước giàu nhưng cũng đi kèm theo nhiều thách thức bị bỏ lại, hoặc lệ thuộc lớn hơn vào nước giàu.

Thứ ba, thế và lực của nước ta mặc dù đã mạnh hơn trước nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhiều nút thắt vẫn chưa được khơi thông.

Thứ tư, nguy cơ tụt hậu, nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn rất lớn, nhất là một số nhóm yếu tố, nhóm dễ bị tổn thương trước các biến động kinh tế.

Thứ năm, cạnh tranh giữa các đô thị trong khu vực, kể cả trong nước, trong việc trở thành các trung tâm giao dịch, trung tâm tài chính, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo ngày càng lớn.

Thứ sáu, nhiều vấn đề văn hóa, xã hội, an ninh, nhất là an ninh phi truyền thống, an ninh mạng nổi lên, có thể đặt ra nhiều thách thức hơn dự báo.

Thứ bảy, chênh lệch giàu nghèo có xu hướng tăng lên theo vùng miền và giữa các nhóm, đi cùng sự gia tăng nhanh của tầng lớp trung lưu và giới siêu giàu.

Thứ tám, vấn đề nhân khẩu học, già hóa dân số với tốc độ nhanh chóng tạo áp lực lớn lên hệ thống an sinh xã hội của nước ta.

Thứ chín, những thách thức về biến đổi khí hậu, môi trường, tài nguyên tăng lên.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, ngành Kế hoạch và đầu tư vinh dự là một trong số ít ngành có bề dày lịch sử đi cùng với chiều dài lịch sử ra đời của nước Việt Nam ta. Năm 2045 cũng là thời điểm kỷ niệm 100 năm ngành Kế hoạch và đầu tư. “Câu hỏi đặt ra là tầm nhìn của ngành Kế hoạch và đầu tư như thế nào vào năm 2045, vai trò, chức năng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ như thế nào trong những thập niên tới?”. Thủ tướng Chính phủ đề nghị, Bộ Kế hoạch và Đầu

tư phải có tầm nhìn xa hơn các Bộ, ngành khác, phải là Bộ đi đầu trong đổi mới tư duy và lan tỏa tư duy đổi mới sáng tạo sang các Bộ, ngành khác và các địa phương trong cả nước.

Dự thảo văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII nêu định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, trong đó, định hướng thứ nhất là tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế-chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc, khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Bộ nào sẽ tiên phong tham mưu cho Đảng và Chính phủ trong việc cụ thể hóa và thực hiện thành công định hướng này? Thủ tướng Chính phủ nêu câu hỏi và khẳng định, đó chắc chắn là Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Làm sao để giàu trước khi già chứ không phải già trước khi giàu

Thủ tướng Chính phủ đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phải hiến kế để đạt được sự bứt phá cho các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2021 cũng như những giai đoạn tiếp theo gắn với những mục tiêu và tầm nhìn mà Đại hội Đảng lần thứ XIII tới đây sẽ đặt ra. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số vấn đề trọng tâm mà ngành cần đặc biệt chú trọng.

Thứ nhất, thể chế là yếu tố quyết định sự tăng trưởng đột phá cho đất nước. Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần tham mưu để thể chế, pháp luật, chính sách trở thành đột phá cho các đột phá khác của Việt Nam hiện nay cũng như trong những năm tới.

Thứ hai, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hơn nữa, biến tài nguyên đổi mới sáng tạo trở thành một tài nguyên mới vô tận cho sự phát triển bền vững.

Thứ ba, làm sao để Việt Nam tránh các bẫy thu nhập trung bình, bẫy lao động giá rẻ, bẫy gia công giá trị thấp và thậm chí là bẫy rác thải công nghiệp.

Thứ tư, làm sao để không ai bị bỏ lại phía sau trên đường phát triển, tạo ra tăng trưởng bao trùm tốt hơn nữa.

Thứ năm, cụ thể hóa các nghị quyết của Đại hội Đảng, nghị quyết của Quốc hội một cách đầy đủ, kịp thời và xuyên suốt. Chẳng hạn làm sao để kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế theo tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TW của Trung ương. Làm sao để thu hút được dòng vốn FDI chất lượng theo tinh thần Nghị quyết 50 của Bộ Chính trị.

Thứ sáu, tận dụng được cơ cấu dân số vàng, để giàu trước khi già chứ không phải già trước khi giàu.

Thứ bảy, vừa phát triển mạnh mẽ tầng lớp trung lưu nhưng đồng thời cũng mang lại quyền lợi cho người lao động, cho nhân dân, không làm tăng sự phân hóa.

Thứ tám, đề xuất cơ chế phân cấp, phân quyền phù hợp, đồng thời gắn với cơ chế liên kết vùng, cơ chế tổ chức tài chính quản trị. Yêu cầu các vùng này không bị cát cứ như thời gian vừa qua, cát cứ nội vùng và liên vùng, không triệt tiêu động lực và lợi thế cạnh tranh của nhau, phát huy lợi thế kinh tế nhờ quy mô của toàn vùng.

Thứ chín, tận dụng được cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế số. Làm sao để cuộc cách mạng này lan tỏa rộng khắp trong nền kinh tế nước ta, phát huy hiệu quả tốt nhất ở nước ta.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần tham mưu và chuẩn bị sẵn sàng các nền tảng để ngay sau khi Đại hội Đảng lần thứ XIII kết thúc, tinh thần các nghị quyết của Đại hội phải ngay lập tức đi vào thực hiện và cần phải tham mưu đề xuất về mặt định hướng với sự kiên định và nhất quán về mục tiêu nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Tại Hội nghị, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã trao các danh hiệu cao quý cho các cán bộ, tập thể, đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH, NỀN CÔNG VỤ THỐNG NHẤT, TRONG SẠCH, HIỆN ĐẠI, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021 của ngành Nội vụ diễn ra sáng 30/12, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đánh giá với vai trò là cơ quan chủ trì, giúp Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực của công tác nội vụ, Bộ Nội vụ đã nỗ lực phấn đấu, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Toàn ngành Nội vụ đã vượt qua mọi khó khăn, không ngừng đổi mới, sáng tạo, tập trung chỉ đạo thực hiện và hoàn thành toàn diện, hiệu quả nhiệm vụ chính trị của ngành, trong đó có những việc lớn, quan trọng đạt kết quả nổi bật, được dư luận xã hội đồng tình, ghi nhận.

Cụ thể, nhiệm kỳ qua, ngành đã xây dựng và trình Trung ương ban hành 5 nghị quyết rất quan trọng là Nghị quyết số 18, 19, 26, 27 và 28; trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư 9 văn bản, đề án. Đã tham mưu trình Quốc hội thông qua 4 luật; trình Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 nghị quyết; trình Chính phủ ban hành 40 nghị định, 8 nghị quyết; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 05 quyết định và ban hành hoặc phối hợp ban hành theo thẩm quyền 60 thông tư...

Công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính và sự nghiệp có nhiều tiến bộ mới, thiết thực đóng góp vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm qua. Toàn ngành đã thực hiện đồng bộ, quyết tâm, quyết liệt việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính, sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền cho các Bộ, ngành và địa phương góp phần thúc đẩy tính độc lập, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan các cấp trong việc quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

Công tác sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố có bước đột phá quan trọng. Trong 2 năm 2019 - 2020, toàn ngành Nội vụ đã tham mưu cấp có thẩm quyền tiến hành sáp nhập cấp huyện, cấp xã ở 45 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó,

giảm được 8 huyện; 557 xã, đồng thời giảm được 38.369 thôn, tổ dân phố so với thời điểm năm 2015. Đây là kết quả có ý nghĩa chính trị rất quan trọng, là cơ sở để các địa phương tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Bên cạnh đó, ngành nội vụ cũng tham mưu Chính phủ hoàn thành việc giải quyết dứt điểm các vấn đề địa giới hành chính chưa thống nhất giữa các địa phương do lịch sử để lại.

Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức có nhiều đổi mới, đạt kết quả tích cực, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới; công tác tuyển dụng cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm. Công tác cải cách hành chính được triển khai mạnh mẽ, quyết liệt, tạo sự chuyển biến rõ rệt. Bộ đã chủ động xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực văn thư, lưu trữ điện tử, tạo hành lang pháp lý cho công tác văn thư, lưu trữ điện tử phát triển, hội nhập và tiến tới Chính phủ điện tử; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật vào công tác văn thư, lưu trữ, qua đó góp phần đưa hoạt động này vào nền nếp và phát huy tốt giá trị tài liệu lưu trữ được xã hội ghi nhận; quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cơ bản ổn định, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người được đảm bảo ngày càng tốt hơn, phát huy được nguồn lực của tôn giáo trong đời sống xã hội.

Công tác thi đua, khen thưởng có nhiều đổi mới cả về nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng. Việc thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở đã thực sự phát huy và nâng cao quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố vững chắc mối quan hệ tổng thể “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Công tác bình đẳng giới đạt nhiều tiến bộ nhất là về nữ cán bộ, công chức, viên chức, nữ doanh nhân, nữ trí thức, cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ. Chính sách phát triển thanh niên Việt Nam từng bước được hoàn thiện góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thanh niên; tổ chức hoạt động của hội, quỹ được quan tâm, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hội, quỹ; tạo điều kiện để các tổ chức này hoạt động đúng hướng và hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước...

Theo Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, bên cạnh những kết quả đạt được, toàn ngành Nội vụ cần tập trung khắc phục một số tồn tại, hạn chế đó là, công tác truyền thông có mặt chưa sâu rộng, hiệu quả còn hạn chế, chưa tạo được sự thống nhất cao, đồng bộ trong nhận thức về chủ trương xây dựng chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Một số cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu chưa kiên quyết, tập trung thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đôi khi sắp xếp tổ chức; còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên hoặc còn có tư tưởng chờ đợi kết quả của các bộ, ngành, địa phương khác rồi mới triển khai thực hiện theo. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, yếu kém về phẩm chất, năng lực. Công tác kiểm tra, thanh tra có mặt còn hạn chế, nhất là việc xử lý, phục sai phạm khi được phát hiện còn chậm, chưa kiên quyết. Vẫn còn tình trạng chưa chủ động tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật cho phù hợp với yêu cầu cấp thiết của thực tiễn đời sống...

Nhấn mạnh, năm 2021 là năm có ý nghĩa chính trị sâu sắc, năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021 - 2026 của Chính phủ, trong đó nhiệm vụ của ngành Nội vụ có vị trí,

vai trò rất quan trọng, thiết thực xây dựng nền hành chính nhà nước trong sạch, vững mạnh, đảm bảo công khai, minh bạch, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu phát triển mới, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đề nghị toàn ngành cần tập trung làm tốt 4 nhóm nhiệm vụ trọng tâm:

Thứ nhất, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và mục tiêu kế hoạch 5 năm 2021 - 2026 tới đây để xây dựng chương trình công tác cho cả nhiệm kỳ, trong đó lưu ý tiếp tục tập trung công tác xây dựng thể chế đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong các lĩnh vực mà Bộ, ngành nội vụ được phân công.

Thứ hai, Bộ Nội vụ tiếp tục đôn đốc, kiểm tra, đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước. Phát huy vai trò của cơ quan thường trực về cải cách hành chính. Trước mắt, ngành khẩn trương tham mưu Chính phủ tiến hành tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 và đề xuất nhiệm vụ cải về cách hành chính giai trong giai đoạn tới.

Thứ ba, tập trung xây dựng, hoàn thiện đề án cơ cấu Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026, lưu ý rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các bộ, cơ quan, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, phối hợp có hiệu quả, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót nhiệm vụ; chủ động trong việc phối hợp tổ chức thẩm định trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định quyết định về tổ chức của cơ quan để triển khai Đề án cơ cấu Chính phủ nhiệm kỳ mới. Rà soát, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị bên trong Bộ, ngành và địa phương theo các tiêu chí, quy định, có cơ chế phối hợp hiệu quả trong xử lý các vấn đề liên ngành.

“Chúng ta phải nghiên cứu để có những cải tiến bộ máy tổ chức của Chính phủ cho phù hợp, vừa tinh gọn, vừa hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời, cũng không bỏ sót nhiệm vụ nhưng quan trọng hơn là bên trong bộ phải tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, không trùng chéo, và có mối quan hệ phối hợp một cách nhuần nhuyễn, nhanh chóng; không nên để tình trạng bộ máy quá nhiều công kênh, tầng nấc”, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nhấn mạnh.

Thứ tư, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế về công tác cán bộ, bảo đảm đồng bộ với quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Thay đổi nhận thức trong đánh giá, sử dụng cán bộ, chú trọng đến phẩm chất, năng lực thực thi nhiệm vụ thay vì chỉ quan tâm đến bằng cấp chứng chỉ. Quan tâm giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ dôi dư do sắp xếp tinh gọn bộ máy và sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, nghiên cứu có giải pháp đồng bộ dài hơi để khắc phục tình trạng thiếu biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế, bảo đảm nguyên tắc có học sinh thì phải có giáo viên, có người bệnh thì phải có nhân viên y tế.

Tham mưu thực hiện chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ; xây dựng văn hóa công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại chuyên nghiệp hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Nguồn: baochinhpvu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN VỚI THAY ĐỔI CÁCH LÀM, MINH BẠCH HÓA

Chuyển đổi số của ngành Y tế phải có sự chỉ đạo rất đồng bộ, kiên quyết, thống nhất, giải những bài toán thiết thực từ nhu cầu của người dân và gương mẫu từ trên xuống.

Đây là trao đổi của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tại Hội nghị chuyển đổi số y tế quốc gia diễn ra sáng ngày 30/12. Đây là Hội nghị chuyển đổi số quốc gia của Bộ, ngành đầu tiên trên cả nước thực hiện theo Quyết định phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Thủ tướng Chính phủ.

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam ghi nhận và biểu dương nỗ lực của ngành Y tế, đánh giá cao sự phối hợp, hỗ trợ của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông trong những năm qua để ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý điều hành, phòng bệnh, khám chữa bệnh cho nhân dân. Hội nghị chuyển đổi số y tế quốc gia đặt dấu mốc quan trọng, tạo thêm động lực và làm rõ hơn định hướng, giải pháp để ngành Y tế tiếp tục thực hiện thành công chuyển đổi số.

Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh qua hội nghị này có thể thấy của ngành Y tế đã đạt được những kết quả bước đầu rõ hơn nhưng những thách thức, chặng đường phía trước còn rất dài và không ít khó khăn nhưng nếu tiếp tục cách làm sáng tạo, tập trung, đồng bộ thì chúng ta có lòng tin đạt được mục tiêu đề ra.

Với sự tham dự của lãnh đạo các địa phương, Sở Y tế, doanh nghiệp, Phó Thủ tướng Chính phủ lưu ý một số điểm lớn liên quan đến chuyển đổi số của ngành Y tế thời gian tới.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ, để tận dụng được cơ hội từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chúng ta phải quyết tâm thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi góc ngách của cuộc sống. Trước hết, phục vụ minh bạch hóa, đảm bảo trách nhiệm giải trình của tất cả cơ sở y tế, tiến tới giải trình của từng nhân viên y tế đối với người bệnh, và toàn xã hội. Quan trọng hơn là cần quán triệt, nhận thức rõ hơn công nghệ thông tin là công cụ không thể thiếu, hết sức hữu hiệu trong phòng bệnh, khám chữa bệnh.

“Phải có cơ chế để giải quyết các chi phí dành cho ứng dụng công nghệ thông tin (máy móc, phần mềm, tập huấn) giống như những trang thiết bị, máy móc, vật tư tiêu hao cho khám chữa bệnh”, Phó Thủ tướng Chính phủ nói.

Bên cạnh những khó khăn của một nước có mức thu nhập trung bình thấp, tỷ lệ bảo hiểm y tế bao phủ trên 90% nhưng mệnh giá rất thấp, tỷ lệ ngân sách dành cho y tế dù cao nhưng số tuyệt đối vẫn còn nhỏ, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng, Việt Nam cũng có những thế mạnh như quy mô dân số lớn, có sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thống nhất từ Trung ương đến địa phương bởi “chuyển đổi số không đơn giản là vấn đề kỹ thuật mà thay đổi thói quen, nếp nghĩ, cách làm thì phải được chỉ đạo rất đồng bộ, kiên quyết, thống nhất”.

Lấy ví dụ từ việc triển khai nền tảng quản lý thông tin y tế cơ sở V20, Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh cách làm sáng tạo của Việt Nam thay vì làm từ trên xuống, từ những chỗ khó,

bức xúc nhất thì làm đồng bộ trên quy mô toàn quốc, từ dưới lên. “Chúng ta có một cộng đồng công nghệ thông tin rất sáng tạo và có lòng tin là có thể làm được nếu có các bài toán cụ thể”.

Quan trọng nhất trong chuyển đổi số, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng trước hết phải rất thiết thực từ những bài toán thực tiễn. Trước hết, phục vụ công tác quản lý, điều hành của ngành Y tế về nguồn lực cán bộ nhân viên y tế, thiết bị, máy móc, vật tư, thuốc men... của từng khoa, phòng trong các bệnh viện, cơ sở y tế...

Từ câu chuyện có những bệnh viện lớn có hàng chục nhà thầu, hàng trăm phần mềm, hàng nghìn máy tính... nhưng không minh bạch được toàn bộ hoạt động, thậm chí ở các tuyến y tế bên dưới cũng vậy, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng Bộ Y tế, các Sở Y tế cho đến bệnh viện cần xác định rõ yêu cầu quản lý, quản trị để ra đầu bài. Từ đó, các doanh nghiệp lớn ngồi lại với nhau, kết hợp, thống nhất xây dựng nền tảng quản lý thống nhất, mở ra cho các doanh nghiệp công nghệ thông tin khác cùng tham gia phát triển, đáp ứng yêu cầu thực tiễn từ các trạm y tế cơ sở lên đến bệnh viện tuyến huyện, tỉnh, Trung ương.

“Chuyển đổi số luôn gắn với thay đổi cách làm, minh bạch hóa nên có rất nhiều sức cản ở chính bên trong. Khi chúng ta đã xác định được đầu bài, nhiệm vụ phải làm, giải pháp, nền tảng chung thì phải triển khai đồng bộ bằng mệnh lệnh hành chính, không theo kiểu nơi nào thuận lợi thì làm trước mà tất cả phải cùng làm”, Phó Thủ tướng Chính phủ nói và cho rằng đây là bài học rất lớn được rút ra và ngành y tế bằng thực tiễn vừa qua là một minh chứng.

Để chăm sóc sức khỏe Nhân dân tốt hơn trong điều kiện kinh phí, nguồn lực ít hơn nhiều so với các nước, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng phải từ những việc rất chi tiết, cụ thể để trả lời câu hỏi: Người dân cần gì?

Phó Thủ tướng Chính phủ đặt đề bài cho ngành Y tế phải làm sao để gần hết các nhu cầu thiết yếu trong sinh hoạt hàng ngày của người dân, ở mọi đối tượng, mọi tình trạng khác nhau đều có thể được tư vấn tự động, tự phòng bệnh, tự chăm sóc sức khỏe bản thân.

Người dân cũng cần thuận tiện hơn trong xếp hàng đăng ký khám chữa bệnh, được tư vấn trực tiếp hoặc khám từ xa trực tuyến, qua mạng với bác sĩ phù hợp, thời gian phù hợp, nhất là từ năm 2021 sẽ thực hiện liên thông khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Đây sẽ là giải pháp giảm tải bệnh viện hiệu quả cần được đẩy mạnh. Cùng với hệ thống khám chữa bệnh, tư vấn trực tuyến từ xa, để mọi người dân khi có bệnh thì qua hệ thống đều được biết bác sĩ, cơ sở y tế đến khám là phù hợp.

“Làm sao để cho người dân tin, đừng như xưa vì không tin nên mới phải lên bệnh viện tuyến trên cùng, và chỉ bằng công nghệ chúng ta mới có thể làm được”, Phó Thủ tướng Chính phủ nói.

Đề cập đến mong ước được quản lý, chăm sóc sức khỏe bởi một nhóm bác sĩ, nhân viên y tế của người dân, Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh chỉ có thể làm được điều này bằng cách lập hồ sơ sức khỏe điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin. Cùng với đó, chúng ta phải sửa đổi chính sách thanh toán bảo hiểm y tế cho hoạt động thăm khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc.

Ngoài câu chuyện được khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ, người dân cũng cần được tư vấn và mua thuốc với sự đảm bảo chất lượng, xuất xứ, minh bạch về giá. “Giá cả và tỷ lệ thuốc giả, kém chất lượng ở Việt Nam hiện thấp nhất ASEAN. Chúng ta cần đẩy mạnh kết

nổi hệ thống nhà thuốc trên toàn quốc, tư vấn, kê thuốc theo đơn thuận lợi”, Phó Thủ tướng Chính phủ nói.

Đối với những căn bệnh mới về tâm lý, sức khỏe tâm thần, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng điều quan trọng không chỉ đơn giản là điều trị y tế mà cần sự kết hợp với nhiều chuyên ngành, cơ chế, chính sách khác thì mới có thể cải thiện sức khỏe cho người dân.

Từ những vấn đề cụ thể, Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh trong chuyển đổi số ngành y tế, có những khâu, những việc phải làm từ dưới lên, hoặc cả từ trên xuống nhưng điều quan trọng nhất là yêu cầu tự đổi mới, bước qua lợi ích cục bộ của mỗi đơn vị, thậm chí từng cá nhân, “vì thế tư duy chỉ đạo là gương mẫu từ trên xuống”.

“Bên cạnh chú trọng vào khám chữa bệnh, phòng bệnh, ngành y tế cần đổi mới công tác quản lý. Những bài học, kết quả, tiến bộ gần đây cùng với kế thừa còn là sự thay đổi cách làm, quyết tâm cao hơn từ Bộ Y tế, các cục, vụ, lan tỏa xuống bên dưới, gắn với đó là sự chia sẻ, phối hợp chặt chẽ với Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông... Chúng ta vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, nhân rộng ra các bộ ngành, địa phương để đẩy nhanh chuyển đổi số”, Phó Thủ tướng Chính phủ nói.

“Chỉ có chuyển đổi số, chúng ta mới đi nhanh hơn, đất nước mới phát triển nhanh hơn được. Nếu cứ từ từ, chúng ta mãi mãi không bao giờ đuổi kịp các nước đi trước”.

Tại Hội nghị, với sự tham gia của lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Sở Y tế các tỉnh, thành phố, một lần nữa Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam nhấn mạnh yêu cầu chống dịch bệnh COVID-19 hiện nay, đặc biệt đối với lực lượng y tế cơ sở. “Cùng với quân đội, công an, lực lượng y tế phải có trách nhiệm cao nhất trong việc giữ an toàn cho cả nước trước dịch bệnh”.

Nhắc lại bài học Đà Nẵng, trường hợp bệnh nhân số 1342 ở TP. Hồ Chí Minh hay những ca bệnh mới nhập cảnh trái phép từ nước ngoài mới đây, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng hiện nay càng không thể nơi lỏng trong phòng chống dịch, phải thực hiện rất nghiêm ngặt tất cả các quy định.

“Các đồng chí lãnh đạo địa phương, giám đốc sở y tế phải có trách nhiệm. Đây là mệnh lệnh, là trách nhiệm của chúng ta không chỉ với sức khỏe nhân dân mà còn là đà phát triển, uy tín của đất nước. Lực lượng y tế phải gương mẫu đi đầu trong phòng chống dịch bệnh”, Phó Thủ tướng Chính phủ nói và yêu cầu tất cả các cơ sở y tế, từ trạm y tế, phòng khám tư nhân đến các bệnh viện phải tự đánh giá thực hiện các biện pháp phòng chống dịch và cập nhật thông tin lên bản đồ chống dịch (antoanCOVID.vn). Đặc biệt, công an, y tế cơ sở phải nắm được đầy đủ những người hết thời gian cách ly tập trung, đang cách ly, theo dõi, giám sát y tế tại nhà; ít nhất mỗi ngày một lần gọi điện thoại, nhắn tin để nắm được tình trạng sức khỏe, việc tuân thủ các quy định cách ly tại nhà của những người này.

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: QUYẾT TÂM ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN TỐT HƠN

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam nhấn mạnh như vậy tại Hội nghị sơ kết 1 năm vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia và công bố dịch vụ công trực tuyến thứ 2.700.

Phó Thủ tướng Chính phủ biểu dương những kết quả rất đáng phấn khởi của Cổng Dịch vụ công quốc gia, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, với sự giúp đỡ các tổ chức quốc tế, sự tham gia, góp ý của cộng đồng doanh nghiệp, người dân... Đồng thời, nhìn lại 1 năm, nhìn lại những việc đã làm, để xác định quyết tâm mạnh mẽ hơn, đẩy nhanh tiến độ nhằm phục vụ người dân tốt hơn trong thời gian tới.

Cổng dịch vụ công quốc gia đã vượt hầu hết các chỉ tiêu, kỳ vọng ban đầu về số lượng dịch vụ, hồ sơ. Những con số tiết kiệm về thời gian, chi phí đã nói lên sự thiết thực của Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đặc biệt, ngoài chức năng thực hiện dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử Chính phủ còn được giao nhiệm vụ tư vấn, hướng dẫn cho nhân dân để thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công; tiếp thu và phản hồi các ý kiến của người dân.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ, trong cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa bộ máy hành chính, đòi hỏi sự thay đổi tư duy, cọ xát rất khó khăn. Chính phủ xác định những gì cần đột phá thì cấp cao nhất gương mẫu làm trước. Vì vậy, từ mấy năm trở lại đây, ngoài chức năng tham mưu, tổng hợp, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Thủ tướng Chính phủ, Thường trực Chính phủ thì Văn phòng Chính phủ luôn là cơ quan được giao đi đầu trong việc thực hiện xử lý hồ sơ trên mạng, tổ chức cung cấp cung cấp, tích hợp dịch vụ công trực tuyến các cấp.

Một số quốc gia đã làm rất tốt việc xây dựng Cổng dịch vụ công quốc gia, và qua tham khảo kinh nghiệm, sự hỗ trợ, tư vấn của các chuyên gia, các tổ chức quốc tế, bằng phương thức thuê dịch vụ, Văn phòng Chính phủ đã triển khai xây dựng rất nhanh Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Mục đích xây dựng Cổng dịch vụ công quốc gia không chỉ tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp, người dân, mà Chính phủ còn thực hiện công khai, minh bạch toàn bộ hoạt động trước nhân dân, qua đó tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân để xây dựng một Chính phủ phục vụ.

Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng nếu thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tốt, tránh tiếp xúc trực tiếp sẽ tạo ra cơ hội mọi doanh nghiệp, người dân được thụ hưởng các dịch vụ một cách bình đẳng, hạn chế phát sinh tiêu cực.

Đây cũng là chỉ số rất quan trọng để cộng đồng quốc tế đánh giá môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia của Việt Nam cũng như xếp hạng Chính phủ điện tử.

Những năm vừa qua, việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, với sự đóng góp của Cổng Dịch vụ công quốc gia, đã được thúc đẩy mạnh mẽ.

Từ câu chuyện Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã hoàn thành việc cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, Phó Thủ tướng Chính phủ mong muốn Công dịch vụ công quốc gia phải đặt mục tiêu cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 3 trở lên, ít nhất ở cấp bộ, cấp tỉnh, trong thời gian ngắn nhất.

“Bộ Thông tin và Truyền thông đang hỗ trợ, tư vấn một số địa phương trong năm 2021 có thể cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Vấn đề là thay đổi cách làm, thuê cả gói dịch vụ, các doanh nghiệp làm trọn gói, kết nối các nền tảng, phần mềm để tiết kiệm chi phí. Khi triển khai đồng loạt các dịch vụ công thì sẽ tạo được không khí thi đua, động lực trong từng cơ quan, từng cấp chính quyền phải vào cuộc để thực hiện cải cách hành chính, tạo khí thế mới”, Phó Thủ tướng Chính phủ nói và mong muốn các địa phương mạnh dạn, vừa làm, vừa tiếp tục hoàn thiện, tập trung những dịch vụ công có nhiều hồ sơ phát sinh.

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến sẽ tạo xung lực lan tỏa để các cấp, các ngành thúc đẩy tin học hóa, xử lý hồ sơ công việc trên mạng máy tính, có truy vết, trách nhiệm xử lý rõ ràng không lo mất, thất lạc, sai sót hồ sơ. Đồng thời, đẩy nhanh việc xây dựng các cơ sở dữ liệu quan trọng của quốc gia, hình thành thói quen của cán bộ, công chức, viên chức trong xây dựng cơ sở dữ liệu nhánh của các bộ ngành, địa phương, đơn vị mình.

Phó Thủ tướng Chính phủ nêu rõ phải thúc đẩy mạnh mẽ hơn các nền tảng, công cụ phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt, không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân với nhà nước, giữa người dân với nhau, mà còn là công cụ hữu hiệu để phòng chống tham nhũng.

Để phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo... rất cần dữ liệu mở, trực tiếp, gián tiếp liên quan, vì vậy Phó Thủ tướng Chính phủ lưu ý phải đảm bảo tính an toàn, riêng tư của người dân, sử dụng dữ liệu không được ảnh hưởng đến quyền cá nhân.

Bên cạnh biểu dương những nơi làm tốt, Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị thẳng thắn chỉ ra những bộ ngành, địa phương làm chưa tốt, thậm chí có những nơi mới cung cấp được một vài dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, “như vậy có phải là tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân hay không?”.

“Chúng ta nói rất nhiều về những cơ hội, thách thức của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với rất nhiều định hướng, giải pháp, nhưng chắc chắn chúng ta phải ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ, triệt để trong mọi ngõ ngách của cuộc sống. Chúng ta phải phát triển hạ tầng, nguồn nhân lực, và chắc chắn Chính phủ phải tiên phong đi trước”, Phó Thủ tướng Chính phủ nói.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHỮNG ĐIỂM NHẤN TRONG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ

Quán triệt phương châm “Xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân”, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, tích cực đổi

mới, cải cách mạnh mẽ và linh hoạt, sáng tạo, quyết liệt trong điều hành, vừa thực hiện hiệu quả các mục tiêu trọng tâm, vừa xử lý kịp thời những vấn đề đột xuất, phát sinh.

Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh khẳng định đó là quan điểm xuyên suốt trong công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020.

Chủ động, quyết liệt kiểm soát tốt dịch COVID-19

Cụ thể, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động đánh giá đúng tình hình, coi phòng, chống dịch COVID-19 là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng; đề ra các giải pháp kịp thời, kiên quyết, sớm hơn và cao hơn mức khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới và phù hợp với phương châm “4 tại chỗ”.

Chính phủ chú trọng thực hiện chiến lược ngăn chặn dịch từ bên ngoài, khoanh vùng dập dịch triệt để, điều trị hiệu quả, tự chủ trong sản xuất vật tư, trang thiết bị y tế và phát triển vaccine COVID-19.

Đã huy động, phát huy sức mạnh đoàn kết của cả hệ thống chính trị, cộng đồng, đặc biệt là sự cống hiến, không quản ngại khó khăn, nguy hiểm của đội ngũ y bác sĩ, lực lượng quân đội, công an, tạo nên sức mạnh tổng hợp ngăn chặn thành công dịch COVID-19.

Nhất quán chủ trương không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng

Thủ tướng Chính phủ đã quán triệt chủ trương “không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế”, “kiên quyết đóng cửa rừng tự nhiên”, đồng thời tăng cường công tác giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề môi trường.

Đặc biệt, Chính phủ đã chỉ đạo khắc phục sự cố môi trường tại 4 tỉnh ven biển miền Trung; tăng cường quản lý chất thải rắn, ngăn chặn rác thải nhựa.

Chính phủ chuyển sang chủ động trong phòng ngừa, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; triển khai sớm các giải pháp cấp bách kiểm soát hạn hán, xâm nhập mặn, nhất là vùng Đồng bằng sông Cửu Long nên diện tích lúa bị thiệt hại năm 2020 chỉ bằng 9.6% so với năm 2016.

Tập trung chỉ đạo với phương châm “4 tại chỗ” để chủ động ứng phó thiên tai, cứu hộ, cứu nạn tại các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên; rà soát, cập nhật các kịch bản phòng, chống thiên tai, lũ lụt, sạt lở đất; kịp thời ban hành chính sách hỗ trợ khắc phục thiên tai.

Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi COVID-19

Trước tác động của dịch COVID-19, với tinh thần nhất quán “không để ai bị bỏ lại phía sau”, Chính phủ đã kịp thời báo cáo Bộ Chính trị, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua và triển khai nhiều giải pháp, chính sách hỗ trợ vượt trội, chưa từng có tiền lệ về tài khóa, tín dụng, bảo hiểm xã hội, giảm giá điện, giá cước viễn thông... Tăng cường bảo hộ công dân, tổ chức đón hơn 75.000 người Việt Nam về nước an toàn.

Giai đoạn 2016 - 2020, các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, giảm nghèo được quan tâm thực hiện đầy đủ, triển khai tích cực Đề án và chủ trương đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Chính phủ luôn kiên định, nhất quán mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, điều hành đồng bộ, linh hoạt các chính sách kinh tế vĩ mô, nhất là phối hợp hài hòa chính sách tài khóa và tiền tệ.

Theo dõi sát tình hình, chủ động xây dựng, cập nhật kịch bản tăng trưởng và phương án, giải pháp kịp thời, phù hợp, đặc biệt là kịch bản phục hồi kinh tế năm 2020 để tận dụng tốt thời cơ, giảm thiểu tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo đổi mới toàn diện công tác giao, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công; đề xuất Quốc hội cho phép Chính phủ linh hoạt trong việc giao vốn, điều chuyển vốn đầu tư công.

Riêng năm 2020, Chính phủ đã tổ chức 3 hội nghị trực tuyến toàn quốc, thành lập 7 đoàn công tác kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

Khơi thông xuất khẩu, đặc biệt là trong bối cảnh thương mại toàn cầu suy giảm nghiêm trọng; thúc đẩy phát triển bền vững thị trường nội địa; chỉ đạo cơ cấu lại thị trường, mặt hàng xuất khẩu theo hướng đa dạng hóa thị trường; chỉ đạo kịp thời tháo gỡ khó khăn phát sinh, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường mới thông qua các hiệp định thương mại tự do, qua đó duy trì mức xuất siêu tăng dần qua từng năm.

Khai thác, phát huy thế mạnh từng vùng, ngành

Trước tác động kép thiên tai và dịch bệnh, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các giải pháp ổn định sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực và xuất khẩu; hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trước gần 2 năm.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, khôi phục chuỗi cung ứng, phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, tạo động lực phục hồi, phát triển kinh tế; thường xuyên gặp gỡ, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; tập trung hoàn thiện chính sách phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể; đẩy mạnh cơ cấu, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

Trong bối cảnh dịch COVID-19, Thủ tướng Chính phủ đã tổ chức Hội nghị trực tuyến đề bàn các giải pháp cùng doanh nghiệp nỗ lực vượt thách thức, đón thời cơ, phục hồi nền kinh tế, duy trì tinh thần hứng khởi kinh doanh trong toàn xã hội.

Chính phủ cũng đã khẩn trương rà soát, hoàn thiện việc lập quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đánh giá thực trạng các vùng kinh tế trọng điểm, đề ra giải pháp đổi mới cơ chế, chính sách điều phối liên kết vùng; chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, đô thị thông minh.

Xây dựng pháp luật là khâu đột phá, ưu tiên

Năm năm vừa qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định công tác xây dựng pháp luật là khâu đột phá; đã đổi mới tư duy xây dựng chính sách, pháp luật theo hướng kiến tạo, tạo hành lang, khuyến khích phát triển, một văn bản sửa nhiều văn bản, cắt giảm tối đa văn bản quy định chi tiết, ban hành văn bản mới bãi bỏ ít nhất một văn bản cũ.

Chính phủ đã trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành và đã ban hành theo thẩm quyền hệ thống pháp luật tương đối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển đất nước.

Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác rà soát mâu thuẫn trong các văn bản quy phạm pháp luật để báo cáo Quốc hội; lần đầu tiên tổ chức Hội nghị toàn quốc đánh giá toàn diện công tác xây dựng, thực thi pháp luật giai đoạn 2016 - 2020.

Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch công tác trọng tâm của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng; chỉ đạo tăng cường thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tham nhũng; phát hiện xử lý nhiều vụ việc vi phạm, thu hồi số lượng lớn tiền và tài sản.

Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác đặc biệt và đã giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân; xử lý hiệu quả các tranh chấp đầu tư quốc tế.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc

Với phương châm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, giai đoạn 2016 - 2020, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chú trọng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử, cải thiện môi trường kinh doanh; thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, giảm giấy tờ; đổi mới công tác điều hành dựa trên nền tảng số.

Tiếp tục phát huy hiệu quả của các hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân và doanh nghiệp; đã ban hành 71 văn bản quy phạm pháp luật để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục kiểm tra chuyên ngành.

Tập trung hoàn thiện khung pháp lý; chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, giảm bớt chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với tinh thần tinh giản biên chế; đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và Tổ công tác về kiểm tra công vụ, qua đó kỷ luật công vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao có chuyển biến tích cực.

Quan tâm phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội

Chính phủ chú trọng phát huy, lan tỏa mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh đoàn kết dân tộc, khơi dậy tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc thông qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thông tin, tuyên truyền nhân dịp kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước và trong cuộc chiến chống đại dịch COVID-19, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ.

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật công nghệ trong khám, chữa bệnh; nâng cao năng lực y tế cơ sở.

Tăng cường quốc phòng, an ninh; chủ động, sáng tạo trong đối ngoại

Chính phủ chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền của Tổ quốc; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại quan trọng của đất nước, nhất là Đại hội đảng bộ các cấp, các Hội nghị cấp cao ASEAN...

Việt Nam đã tham gia tích cực vào các diễn đàn khu vực và quốc tế quan trọng, nổi bật là việc tổ chức thành công Năm APEC Việt Nam 2017, Hội nghị Diễn đàn Kinh tế Thế giới về ASEAN 2018, đảm nhiệm tốt vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, tổ chức thành công cuộc gặp Thượng đỉnh Mỹ - Triều lần thứ hai và đặc biệt là vai trò Chủ tịch ASEAN 2020.

Tích cực thúc đẩy đàm phán, ký kết, phê chuẩn và triển khai hiệu quả 14 hiệp định thương mại, trong đó có các hiệp định tiêu chuẩn cao, thị trường rộng lớn như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP).

Bên cạnh những mặt trên, Chính phủ cũng thẳng thắn nhìn nhận kỷ cương, kỷ luật hành chính, đổi mới lề lối làm việc trong một số cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu.

Việc tổ chức thực hiện pháp luật còn chậm; trách nhiệm của một số Bộ, ngành trong phối hợp xử lý công việc chưa cao, còn thiếu quyết liệt, chưa chủ động tìm hướng đi mới...

Nguồn: baochinhpvu.vn

CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA: TIẾT KIỆM GẦN 8.000 TỶ ĐỒNG/NĂM

Phát biểu khai mạc Hội nghị sơ kết 1 năm vận hành Công Dịch vụ công quốc gia và công bố dịch vụ công trực tuyến thứ 2.700 diễn ra chiều ngày 30/12, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng nhấn mạnh, ngày 9/12/2019, dưới sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ, Công dịch vụ công quốc gia được chính thức khai trương đưa vào vận hành, đến nay vừa tròn 1 năm 20 ngày. Từ 8 dịch vụ công thời điểm khai trương, đến nay Công dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 2.700/6,790 thủ tục hành chính cung cấp cho người dân, doanh nghiệp.

Theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, với sự chung tay của các Bộ, ngành, địa phương, Công dịch vụ công quốc gia đã mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân, doanh nghiệp, thể hiện Chính phủ phục vụ, lấy đối tượng là người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

Hội nghị sơ kết được tổ chức nhằm đánh giá lại kết quả 1 năm vận hành của Công dịch vụ công quốc gia và công bố dịch vụ công số 2.700. Từ đó làm cơ sở đề xuất các giải pháp triển khai Công dịch vụ công quốc gia ở giai đoạn tiếp theo với yêu cầu đáp ứng mục tiêu cũng như mong đợi của người dân, doanh nghiệp.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nhấn mạnh: “Việc vận hành Công dịch vụ công quốc gia là một giải pháp tích cực vừa thúc đẩy phát triển kinh tế; tiết kiệm thời gian cho người dân, doanh nghiệp; cũng là giải pháp tích cực để phòng, chống dịch COVID-19”.

Đến nay, Cổng dịch vụ công quốc gia đã tích hợp đăng nhập một lần với tất cả các Bộ, cơ quan ngang bộ và 63/63 địa phương trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

Đã có 84 Bộ, ngành, cơ quan, địa phương tích hợp, đồng bộ trạng thái hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính với Cổng dịch vụ công quốc gia, trong đó có 19 bộ, cơ quan ngang bộ, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và 63/63 địa phương.

Cổng dịch vụ công quốc gia đã đồng bộ trạng thái hơn 27,5 triệu hồ sơ, tăng gấp hơn 8 lần so với tháng 3/2020, giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng tra cứu, theo dõi, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công của Bộ, ngành, cơ quan, địa phương.

Từ 8 dịch vụ công trực tuyến được tích hợp, cung cấp tại thời điểm khai trương (ngày 09/12/2019), đến nay, số thủ tục hành chính đã được các bộ, ngành, địa phương tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 2.700, đạt 39% so với tổng số thủ tục hành chính của cả nước.

Đồng thời, để kịp thời hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19, các dịch vụ công trực tuyến hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch cũng được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Chính sách xã hội phối hợp với Văn phòng Chính phủ kịp thời tái cấu trúc quy trình, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Ngày 21/12/2020, Cổng dịch vụ công quốc gia đã hoàn thành kết nối, tích hợp với Tòa án nhân dân Tối cao để cung cấp các tiện ích, dịch vụ công trực tuyến của ngành Tòa án trên Cổng dịch vụ công quốc gia như: Tra cứu bản án, quyết định của Tòa án; nộp đơn khởi kiện; đăng ký nhận các thông báo, văn bản tố tụng; đăng ký cấp bản sao, tài liệu trong hồ sơ vụ án...

Đến nay, số dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia vượt 9% so với chỉ tiêu được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020, tăng gấp 14,8 lần so với tháng 3/2020.

Tổng chi phí tiết kiệm khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia từ khi khai trương đến nay là khoảng 7.995 tỷ đồng/năm.

Hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia đã cho phép các bộ, ngành, địa phương linh hoạt cung cấp dịch vụ, có thể thanh toán trực tuyến với tất cả các thủ tục hành chính, kể cả các thủ tục chưa cung cấp trực tuyến (các hồ sơ thủ tục được tiếp nhận trực tiếp hoặc qua bưu chính).

Sau hơn 9 tháng triển khai, hiện nay, Cổng dịch vụ công quốc gia đã có 54/63 địa phương (85,6%), 14 bộ, ngành, cơ quan (67,7%) hoàn thành kết nối với hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia và đang tiếp tục triển khai với các Bộ, ngành, địa phương khác.

Số lượng giao dịch qua hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia có sự tăng trưởng cao, đến nay đã có trên 48.000 giao dịch thanh toán trực tuyến

Hội nghị cũng đánh dấu sự kiện công bố thêm 4 dịch vụ công mới tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia: “Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất

đại cho hộ gia đình, cá nhân”; “cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng”; “cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ”; “kê khai, nộp lệ phí trước bạ và cấp đăng ký, biển số xe nhập khẩu”.

Chỉ tính riêng chi phí tiết kiệm tăng thêm do Công dịch vụ công quốc gia đóng góp khi tích hợp, cung cấp thêm 4 dịch vụ công mới giúp tiết kiệm chi phí xã hội khoảng 1.376 tỷ đồng/năm.

Tại hội nghị đã thực hiện phần trải nghiệm thực tế để có thể thấy rõ nét hơn những lợi ích mà các dịch vụ công này mang lại cho người dân và doanh nghiệp, đánh giá thực tế về hiệu quả và lợi ích mà các dịch vụ công mới được đưa vào tính hợp trên Công dịch vụ công quốc gia.

Sau khi thực hiện dịch vụ công, các công dân trực tiếp trải nghiệm dịch vụ đều chia sẻ sự vui mừng vì có thể ngồi tại nhà làm thủ tục đăng ký trực tuyến một cách đơn giản vì có sự liên kết chia sẻ giữa các thông tin. Các công dân đều nêu ý kiến dịch vụ công này rất có ý nghĩa trong thời điểm dịch COVID-19 và cho biết sẽ chia sẻ cho nhiều người biết hơn nữa về dịch vụ công trên Công dịch vụ công quốc gia.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ NỘI VỤ: HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN TOÀN QUỐC TỔNG KẾT 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VÀ TRIỂN KHAİ NHIỆM VỤ NĂM 2021 CỦA NGÀNH NỘI VỤ

Phát biểu khai mạc Hội nghị trực tuyến toàn quốc Tổng kết 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021 của ngành Nội vụ diễn ra sáng ngày 30/12, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho biết, quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, ngành Nội vụ luôn xác định nhiệm vụ trọng tâm của từng năm từ đó cụ thể hóa bằng Chương trình công tác, xây dựng lộ trình thực hiện các nhiệm vụ được giao. Xuyên suốt giai đoạn 2016 - 2020, ngành Nội vụ nói chung và Bộ Nội vụ nói riêng đã tập trung thực hiện được nhiệm vụ trọng tâm thể hiện trên các mặt như: công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ, tham mưu giúp Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các chủ trương, chính sách, các Luật sửa đổi theo chương trình xây dựng pháp luật; chú trọng rà soát, điều chỉnh các chồng chéo, giao thoa giữa các Luật, các văn bản quy phạm pháp luật và giữa các văn bản quy phạm pháp luật với quy định của Đảng, tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong hệ thống chính trị.

Công tác sắp xếp tổ chức, bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương được thực hiện quyết liệt, nổi bật là việc hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; sắp xếp thôn, tổ dân phố; việc phân định địa giới hành chính các địa phương do lịch sử để lại; quy định về cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; quy định không có tổ chức phòng trong trong vụ, số lượng cấp phó...

Công tác quản lý biên chế đạt được những kết quả tích cực, bảo đảm được mục tiêu, yêu cầu theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 2218/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, tiết kiệm nguồn chi trả ngân sách, giảm chi thường xuyên, cải cách chính sách tiền lương, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Công tác tuyển dụng, quản lý, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý các cấp được thực hiện bảo đảm đúng quy định. Kỷ cương, kỷ luật hành chính, văn hóa công vụ trong thực hiện công vụ tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm.

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, quyết liệt, tạo sự chuyển biến rõ rệt. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được tổ chức thực hiện theo đúng quy hoạch, kế hoạch và yêu cầu tiến độ đề ra.

Công tác quản lý nhà nước về các lĩnh vực thi đua khen thưởng, tôn giáo, thanh niên, văn thư lưu trữ, quản lý hội, tổ chức phi chính phủ, thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm luôn bám sát ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, được thực hiện thường xuyên, liên tục đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu đặt ra.

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân nhấn mạnh, mặc dù khối lượng công việc trong cả nhiệm kỳ rất lớn, nhưng với quyết tâm chính trị của tập thể lãnh đạo Bộ, lãnh đạo các đơn vị trong ngành Nội vụ, cùng với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, nỗ lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sự phối hợp hiệu quả của các Bộ, ngành, địa phương, ngành Nội vụ đã cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh những thành tích quan trọng đã đạt được trong 05 năm qua, cũng cần thẳng thắn nhận thấy công tác của ngành Nội vụ còn một số hạn chế, thiếu sót cần được khắc phục; trong đó một mặt khó khăn, thiếu sót do sự chông chéo của những văn bản quy định, mặt khác do chính sự chủ quan, năng lực của đội ngũ công chức, viên chức của các cơ quan tham mưu giúp việc Bộ, ngành Nội vụ còn hạn chế.

Để Hội nghị đạt kết quả cao, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân đề nghị các đại biểu tập trung: (1) Đánh giá chất lượng tham mưu, đề xuất xây dựng thể chế, chính sách trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ nói chung, của Bộ Nội vụ nói riêng. Đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021 và trong giai đoạn tiếp theo. (2) Đánh giá, đề xuất giải pháp củng cố, nâng cao hiệu quả mối quan hệ phối hợp công tác giữa Bộ Nội vụ với các bộ, ngành Trung ương, các địa phương; giữa Bộ Nội vụ với Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố, các vụ (ban) tổ chức cán bộ các Bộ, ngành Trung ương. Tập trung làm rõ những vấn đề liên quan đến phân cấp, ủy quyền của Bộ Nội vụ đối với các bộ ngành, địa phương về lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Nội vụ. Cơ chế trao đổi thông tin trong Ngành, các vấn đề về truyền thông, hướng dẫn thực hiện văn bản mới ban hành. (3) Làm rõ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước ngành Nội vụ, phân tích những nguyên nhân khách quan, chủ quan để có giải pháp xử lý, tháo gỡ trong thời gian tới.

Nguồn: moha.gov.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM: CUNG CẤP TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4 TẤT CẢ CÁC DỊCH VỤ CÔNG

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam vừa ban hành văn bản triển khai bổ sung 9 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 dành cho tổ chức và cá nhân trên Cổng dịch vụ công của ngành. Theo đó, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam hoàn thành việc cung cấp 100% các dịch vụ công mức độ 4 cho các thủ tục hành chính của ngành.

Theo đại diện Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, sự kiện này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đem lại nhiều tiện ích cho người dân, doanh nghiệp. Người dùng chỉ cần có máy tính hoặc điện thoại thông minh kết nối mạng Internet là có thể thực hiện các dịch vụ công của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ở bất cứ đâu, bất kỳ khi nào. Tổ chức, cá nhân có thể thông qua 11 nhà cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong lĩnh vực Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (IVAN) hoặc thực hiện thao tác trực tiếp trên Cổng giao dịch điện tử của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tại địa chỉ: <https://dichvucong.baohiemxahoi.gov.vn>; giúp cắt giảm thời gian, chi phí của người dân, doanh nghiệp trong các giao dịch với cơ quan Bảo hiểm Xã hội.

Trong năm 2020, toàn ngành đã tiếp nhận và giải quyết hơn 81 triệu hồ sơ giao dịch điện tử. Dự kiến trong Quý I/2021, sẽ hoàn thành việc cung cấp, liên thông 100% dịch vụ công mức độ 4 của ngành trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Ngoài ra, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng đã chủ động triển khai kết nối, tích hợp cung cấp 15 dịch vụ công của ngành và dịch vụ công liên thông trên Cổng dịch vụ công quốc gia, gồm 10 dịch vụ công theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2020; 3 dịch vụ công theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/04/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; 1 dịch vụ thanh toán trực tuyến đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; 1 thủ tục liên thông với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp và báo cáo tình hình sử dụng lao động.

Song song với đó, nhằm đẩy mạnh triển khai các dịch vụ công trực tuyến của Ngành trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ngày 8/10, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã có Công văn số 3187/BHXH-CNTT về việc triển khai thực hiện dịch vụ công của ngành trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong đó, hướng dẫn các đơn vị thực hiện đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ công, dịch vụ thanh toán trực tuyến của ngành trên Cổng dịch vụ công quốc gia đến các đơn vị trong Ngành và đơn vị sử dụng lao động trên toàn quốc.

Tính đến ngày 23/12, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã tiếp nhận và giải quyết hơn 9.000 giao dịch trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, trong đó, tiếp nhận và giải quyết cấp lại thẻ bảo hiểm y tế do hỏng, mất cho 2.616 trường hợp; 5.859 giao dịch thanh toán trực tuyến thành công (thanh toán gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình cho 4.022 trường hợp; đóng

tiếp bảo hiểm xã hội tự nguyện cho 1.706 trường hợp; đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là 131 trường hợp); tiếp nhận, xử lý 916 hồ sơ đề nghị hỗ trợ do ảnh hưởng COVID-19.

Việc hoàn thành cung cấp các dịch vụ công mức độ 4 là một trong những thành tích nổi bật, thể hiện sự nỗ lực của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam trong công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin hướng tới xây dựng ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chuyên nghiệp, phục vụ người dân ngày càng tốt hơn với những lợi ích thiết thực, thân thiện; qua đó góp phần thực hiện Chính phủ số, quốc gia số.

Nguồn: baochinhphu.vn

GIẢM 6 TRIỆU NGÀY LAO ĐỘNG NẾU THỰC HIỆN THANH TOÁN ĐIỆN TỬ

Việc triển khai dịch vụ khai và nộp nghĩa vụ tài chính về đất đai qua Cổng dịch vụ công quốc gia đã tạo thuận lợi cho người dân. Theo đánh giá của Tổng cục Thuế, nếu cả 4 triệu hồ sơ đều được thanh toán điện tử, sẽ giúp giảm được 6 triệu ngày lao động, tiết kiệm được chi phí lớn cho xã hội.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển Chính phủ điện tử, từ năm 2009, Tổng cục Thuế đã triển khai nhiều dịch vụ thuế điện tử. Nhiều dịch vụ đã được người dân và doanh nghiệp tin tưởng sử dụng.

Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin (Tổng cục Thuế) Phạm Quang Toàn cho biết, sau 11 năm triển khai, ngành Thuế đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, với tổng số hồ sơ khai và nộp thuế, hoàn thuế điện tử của doanh nghiệp trên cả nước là 60 triệu hồ sơ, trong đó tỷ lệ khai thuế điện tử của doanh nghiệp đạt 99,9%, tỷ lệ nộp thuế điện tử đạt 98,9%.

Ngoài triển khai dịch vụ khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử và hoàn thuế điện tử, từ tháng 9/2019, theo yêu cầu của Chính phủ, Tổng cục Thuế đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ tích hợp được 150 thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Qua đó giúp người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện thêm các dịch vụ thuế điện tử thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

Trong tháng 6/2020, Tổng cục Thuế đã phối hợp với Cục Cảnh sát giao thông (Bộ Công an), Cục Đăng kiểm (Bộ Giao thông Vận tải) và các ngân hàng triển khai dịch vụ điện tử thứ 1.000 trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đó là dịch vụ khai, nộp, đăng ký điện tử ô tô, xe máy cho cá nhân trên toàn quốc. Khi sử dụng dịch vụ này, người dân không phải đến cơ quan thuế, ngân hàng mà chỉ cần đến cơ quan công an để làm thủ tục cấp biển và nhận đăng ký xe.

“Qua thời gian ngắn triển khai, đã có khoảng 200.000 giao dịch liên quan đến khai, nộp điện tử lệ phí trước bạ ô tô, xe máy gửi đến cơ quan thuế” - ông Toàn cho biết.

Đối với thủ tục giải quyết hồ sơ về đất đai, ông Phạm Quang Toàn cho biết, số lượng người dân sử dụng rất lớn, trong khi việc xử lý phức tạp vì phải cần 2 cơ quan cùng tham gia giải quyết. “Theo thống kê, hàng năm ngành Thuế đã tiếp nhận khoảng 4 triệu hồ sơ liên quan đến việc chuyển nhượng, chuyển quyền về nhà đất của cá nhân, hộ gia đình” - ông Toàn thông tin.

Chính vì vậy, từ năm 2015, Tổng cục Thuế đã phối hợp với Tổng cục Quản lý đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường) kết nối, trao đổi thông tin điện tử giữa hai cơ quan cho 18 tỉnh, thành phố. Qua đó đã rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 5 - 7 ngày xuống còn 3 - 5 ngày, mang lại hiệu quả rất cao cho xã hội.

Theo ông Phạm Quang Toàn, mặc dù đã được liên thông, nhưng việc giải quyết hồ sơ vẫn phải trải qua 7 bước và người dân phải mất 5 lần đến các cơ quan, đơn vị để làm thủ tục. Cụ thể, người dân đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân hoặc Văn phòng đăng ký đất đai (gọi chung là bộ phận một cửa) để nộp hồ sơ.

Tiếp đến, bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan thuế xác định nghĩa vụ tài chính; cơ quan thuế ra thông báo nghĩa vụ tài chính và trả lại cho bộ phận một cửa để trả cho người dân; căn cứ phiếu hẹn, người dân đến bộ phận một cửa để nhận thông báo nghĩa vụ tài chính.

Sau khi người dân nhận được thông báo về nghĩa vụ tài chính, phải đến trực tiếp ngân hàng, hoặc kho bạc nhà nước để nộp tiền. Tiếp đến là mang chứng từ nộp tiền đến bộ phận một cửa để làm cơ sở cơ quan đất đai tiếp tục thẩm định, cấp giấy chứng nhận, tiếp đó mới đến bộ phận một cửa để nhận giấy chứng nhận.

Vì phải đi lại rất nhiều lần, qua nhiều cơ quan đơn vị như vậy, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục cho người dân, từ tháng 9/2020, Tổng cục Thuế đã phối hợp với Tổng cục Quản lý đất đai, Văn phòng Chính phủ, các ngân hàng xây dựng giải pháp kỹ thuật để triển khai.

Theo đánh giá của Tổng cục Thuế, mặc dù thời gian chuẩn bị rất ngắn, nhưng các đơn vị đã phối hợp tích cực để hoàn thiện cung cấp dịch vụ đúng thời hạn, đã giúp người dân giảm 3 lần đi lại đến bộ phận một cửa, ngân hàng. Người dân chỉ phải đến nộp hồ sơ và đến nhận kết quả tại bộ phận một cửa.

“So với quy trình trước đây, việc thanh toán nghĩa vụ tài chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia đã mang lại hiệu quả rất lớn, ngoài việc tạo thuận lợi cho người dân trong việc thanh toán nghĩa vụ tài chính ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào, nếu cả 4 triệu hồ sơ đều được thanh toán nghĩa vụ tài chính điện tử, sẽ giúp giảm được 6 triệu ngày lao động, tiết kiệm được chi phí lớn cho xã hội” - ông Toàn chia sẻ.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

BỘ Y TẾ: ĐỀ XUẤT NGƯỜI BỆNH ĐƯỢC GIÁM SÁT, THAM GIA Ý KIẾN VỀ THÁI ĐỘ PHỤC VỤ CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ

Bộ Y tế đang dự thảo Thông tư quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

Dự thảo quy định những việc phải thông tin kịp thời và công khai với người bệnh và người đại diện hợp pháp với người bệnh bao gồm: 1. Lịch làm việc, lịch trực hàng ngày của viên chức, người lao động trong đơn vị. 2. Quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của người bệnh đối với đơn vị. 3. Nội quy đơn vị, sơ đồ chỉ dẫn các khoa, phòng đơn vị trực thuộc. 4. Các quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh. 6. Mức thu viện phí; chế độ miễn, giảm viện phí; thực hiện chính sách bảo hiểm y tế; thanh toán viện phí và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. 7. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu của người bệnh; giá thuê phòng trọ cho người đại diện hợp pháp của người bệnh; giá gửi xe đạp, xe máy, ô tô trong đơn vị và các loại dịch vụ khác. 8. Danh mục dịch vụ kỹ thuật, danh mục thuốc theo phác đồ điều trị và chi phí điều trị hàng ngày của người bệnh nội trú theo quy định. 9. Bộ phận giải quyết khiếu nại, tố cáo của đơn vị. 10. Số điện thoại đường dây nóng của Bộ Y tế, Sở Y tế, của đơn vị và của các cá nhân có liên quan.

Theo dự thảo, các nội dung trên được công khai bằng các hình thức: Các văn bản, bản vẽ, sơ đồ, dấu chỉ đường đến các khu vực, khoa, phòng trong đơn vị, các bản nội quy, quy định, giá các loại phí, lệ phí dịch vụ phục vụ người bệnh tại các địa điểm thuận lợi có nhiều người bệnh qua lại. Việc niêm yết công khai phải thường xuyên, liên tục, kịp thời.

Bên cạnh đó, tổ chức thông tin, truyền thông, tư vấn về chế độ chính sách, những vấn đề có liên quan đến việc khám bệnh, chữa bệnh kể từ khi người bệnh mới đến phòng khám bệnh, phòng cấp cứu, buồng bệnh.

Ngoài ra, đối thoại trực tiếp với người bệnh, người đại diện hợp pháp của người bệnh; tổ chức sinh hoạt hội đồng người bệnh của khoa, phòng và đơn vị.

Người bệnh và người đại diện hợp pháp với người bệnh có thể giám sát, tham gia ý kiến đối với: 1. Việc thực hiện các chế độ chính sách y tế có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bệnh như: Các chế độ về viện phí, chính sách bảo hiểm y tế; các chế độ chính sách, giá các loại dịch vụ về khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Nhà nước. 2. Danh mục thuốc theo phác đồ điều trị, cách sử dụng và chi phí khám chữa bệnh hàng ngày. 3. Việc thực hiện nội quy, quy chế về khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 4. Tinh thần, thái độ phục vụ của viên chức, người lao động trong đơn vị; kịp thời phát hiện và phản ánh với lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo khoa, phòng, đơn vị trực thuộc về những viên chức, người lao động có biểu hiện tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh yếu kém, có hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, đùn đẩy, phân biệt đối xử, đòi hỏi lộ đối với người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh; đề xuất ý kiến, trao đổi và phối hợp với nhân viên y tế

trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng người bệnh. 5. Việc thực hiện vệ sinh môi trường, bảo đảm an ninh, trật tự tại đơn vị. 6. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của người bệnh và người đại diện hợp pháp của người bệnh đối với đơn vị.

Người bệnh và người đại diện hợp pháp với người bệnh tham gia ý kiến, phản ánh trực tiếp với nhân viên y tế tại các khoa, phòng, đơn vị trực thuộc; tham gia ý kiến, phản ánh với cán bộ lãnh đạo đơn vị tại Phòng tiếp dân của đơn vị; gửi văn bản tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý của đơn vị; qua đường dây điện thoại nóng do đơn vị quy định hoặc qua đối thoại trực tiếp hoặc qua các buổi sinh hoạt của Hội đồng người bệnh của khoa, phòng và của đơn vị.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT THÀNH LẬP CỤC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP LỚN

Đây là đề xuất của Bộ Tài chính tại dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính cho biết, Vụ Quản lý thuế doanh nghiệp lớn của Tổng cục Thuế ra đời từ năm 2010. Sau 10 năm đi vào hoạt động, Vụ Quản lý thuế doanh nghiệp lớn đã giúp cho Tổng cục Thuế quản lý tốt việc quản lý thu thuế đối với các doanh nghiệp lớn. Tuy nhiên, do phạm vi quản lý ngày càng mở rộng, số thu của các doanh nghiệp lớn ngày càng lớn nên việc đổi mới cơ cấu bộ máy tổ chức của Vụ Quản lý thuế doanh nghiệp lớn nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý thuế đối với doanh nghiệp lớn là điều hết sức cần thiết.

Do vậy, tại dự thảo Quyết định sửa đổi, Bộ Tài chính đề xuất thành lập Cục Quản lý thuế doanh nghiệp lớn thay cho Vụ Quản lý thuế doanh nghiệp lớn hiện nay.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng đề xuất thành lập Cục Kiểm tra nội bộ thay cho Vụ Kiểm tra nội bộ hiện hành; Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế sẽ được đổi thành Thanh tra.

Cụ thể, cơ cấu tổ chức của Cơ quan Tổng cục Thuế ở Trung ương gồm: a) Vụ Chính sách; b) Vụ Pháp chế; c) Vụ Dự toán thu thuế; d) Vụ Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế; đ) Vụ Kế khai và Kế toán thuế; e) Vụ Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế; g) Vụ Quản lý thuế Doanh nghiệp nhỏ và vừa và Hộ kinh doanh, cá nhân; h) Vụ Hợp tác Quốc tế; i) Vụ Tổ chức cán bộ; k) Vụ Tài vụ - Quản trị; l) Thanh tra; m) Văn phòng; n) Cục Quản lý thuế doanh nghiệp lớn; o) Cục Kiểm tra nội bộ; p) Cục Công nghệ Thông tin; q) Trường Nghiệp vụ Thuế; r) Tạp chí Thuế.

Các tổ chức quy định từ điểm a đến điểm p nêu trên là các tổ chức hành chính giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định tại điểm q và r là đơn vị sự nghiệp.

Thanh tra được tổ chức 05 Phòng; Văn phòng được tổ chức 04 Phòng; Cục Quản lý thuế doanh nghiệp lớn được tổ chức 04 Phòng; Cục Kiểm tra nội bộ được tổ chức 04 Phòng; Cục Công nghệ Thông tin được tổ chức 06 Phòng”.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HÀ NỘI: TIẾP TỤC RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Theo Báo cáo của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về “Công tác cải cách hành chính năm 2020 của TP. Hà Nội”, tính đến ngày 30/11/2020, tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 mà TP. Hà Nội đang cung cấp cho người dân và doanh nghiệp là 1.685 dịch vụ. Việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến các cấp được thực hiện tập trung tại hệ thống “một cửa” điện tử thành phố dùng chung 3 cấp và các hệ thống thông tin chuyên ngành dùng chung (lĩnh vực giáo dục, y tế).

Thực hiện thỏa thuận hợp tác với Bưu điện TP. Hà Nội về sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đến nay, đã có 25 đơn vị đăng ký thực hiện dịch vụ bưu chính công ích. Công tác đối thoại với tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính và giải đáp các phản ánh, kiến nghị của người dân được tổ chức định kỳ ít nhất 6 tháng/lần.

Tính đến nay, TP. Hà Nội đã tiếp nhận và xử lý 25.047 đơn kiến nghị, phản ánh, dân nguyện, tập trung chủ yếu về lĩnh vực quản lý sử dụng đất đai, giải phóng mặt bằng; ban hành 28 văn bản chỉ đạo giải quyết những thông tin báo chí phản ánh về các lĩnh vực. Nhiều vụ việc đã được xử lý dứt điểm, đáp ứng được mong muốn, kỳ vọng của người dân.

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với giải quyết thủ tục hành chính do thành phố khảo sát năm 2019 (công bố năm 2020): Khỏi sở đạt 89,57%; khối quận, huyện, thị xã đạt 95,75%.

TP. Hà Nội tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở tất cả các ngành, các cấp. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được quán triệt, chỉ đạo, triển khai tới từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, góp phần tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn ở các cơ quan, đơn vị.

TP. Hà Nội đã chủ động tổ chức hội nghị “Cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của TP. Hà Nội” để giúp cải thiện, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công.

TP. Hà Nội tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền cổ động trực quan về cải cách hành chính, trọng tâm là việc thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc TP. Hà Nội”, “Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn TP. Hà Nội”, gương Người tốt - Việc tốt, công chức tham mưu giỏi, các sáng kiến trong cải cách hành chính; chú trọng xây dựng hình ảnh người cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô tận tụy, chuyên nghiệp, thân thiện; tuyên truyền về kết quả cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn.

Năm 2021, TP. Hà Nội xác định tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công

cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS); tập trung tổ chức triển khai Đề án thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội. Trong đó, TP. Hà Nội tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, cắt giảm các loại giấy tờ không cần thiết, tiết giảm đến mức thấp nhất chi phí cho tổ chức, cá nhân; tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính; chú trọng kiểm tra công vụ, đặc biệt là kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục những tồn tại được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước đây...

Nguồn: hanoimoi.com.vn

HÀ GIANG: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN NĂM 2020

Ngày 30/12/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ký ban hành Quyết định số 2616/QĐ-UBND về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Theo đó, điểm trung bình của 20 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đạt 70.01% (điểm nội dung qua thẩm định là 61.70%; điểm điều tra xã hội học là 8.31%). Có 02 đơn vị xếp loại Tốt là Sở Khoa học và Công nghệ đạt 82.77%, đứng hạng 1 và Sở Thông tin và Truyền thông đạt 82.76%, hạng 2; có 12/20 đơn vị xếp loại Khá với chỉ số dao động từ 68.52% đến 78.49%; 6/20 đơn vị xếp loại Trung bình với chỉ số dao động từ 53.55% đến 64.39%. Về tương quan, chỉ số của đơn vị ở vị trí cuối (Ban Dân tộc) với đơn vị dẫn đầu (Sở Thông tin và Truyền thông) có sự chênh lệch về điểm số khá lớn (29.22%).

Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của 11 huyện, thành phố cũng được chia thành 03 loại (Tốt/Khá/Trung bình) với điểm trung bình đạt 74.69% (điểm nội dung qua thẩm định là 60.76% và điểm điều tra xã hội học là 13.93%). Nhóm được xếp loại Tốt gồm Huyện Hoàng Su Phì khi đạt chỉ số 85.23%, hạng 1 và Huyện Bắc Qua đạt chỉ số 80.58%, hạng 2; nhóm xếp loại Khá gồm 8 đơn vị, có chỉ số dao động từ 69.38% đến 78.58%; xếp loại Trung bình và thứ hạng 11 là Huyện Yên Minh khi chỉ đạt chỉ số 59.61%. Độ chênh lệch giữa 02 đơn vị xếp hạng 1 (Hoàng Su Phì) và hạng 11 (Yên Minh) cũng khá lớn khi điểm số chênh lệch là 25.62%.

Trên cơ sở kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh xây dựng báo cáo phân tích kết quả trên từng lĩnh vực và kế hoạch khắc phục những điểm còn tồn tại, hạn chế để góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính trong thời gian tới.

Minh Nguyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

HẢI DƯƠNG: SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ĐẨY MẠNH CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH THÔNG THOÁNG, MINH BẠCH

Đó là giải pháp để Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương góp sức đưa tỉnh nhà trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh Hải Dương đã coi trọng và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều chủ trương, giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Trong đó, trọng tâm là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh như quy hoạch, kế hoạch, đất đai, xây dựng, môi trường, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội...

Năm 2020, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh đã có những bước chuyển biến rất tích cực. Nhiều khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp được cơ quan nhà nước lắng nghe, nắm bắt, xử lý, tháo gỡ đã tạo thuận lợi rất lớn cho doanh nghiệp hoạt động. Vì thế, lòng tin của cộng đồng doanh nghiệp đối với các cấp chính quyền tiếp tục được nâng lên.

Thực trạng phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 đã có bước phát triển mạnh mẽ. Thống kê từ Phòng Đăng ký kinh doanh thì trong 5 năm, toàn tỉnh có 7.660 doanh nghiệp thành lập mới, tăng bình quân 10,2%, vốn đăng ký tăng 21,8%/năm. Dự kiến đến cuối năm 2020, trên địa bàn tỉnh sẽ có 13.936 doanh nghiệp đang hoạt động (nếu tính cả các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp có khảng trên 15.300 doanh nghiệp).

Thu hút các nguồn vốn cho đầu tư phát triển đã đạt được kết quả tích cực. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 đạt 207.865 tỷ đồng, tăng bình quân 13,5%/năm (vượt 9,4% mục tiêu đề ra) và tăng cao hơn giai đoạn 2011 - 2015 (tăng bình quân 6,1%/năm). Nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả cao, tiếp tục mở rộng quy mô đầu tư. Điển hình là Tập đoàn Hòa Phát, May Tinh Lợi, Ford Việt Nam, Sumidenseo Việt Nam, Hyundai Kefico Việt Nam, Nhựa An Phát Xanh... Bên cạnh đó, nhiều tập đoàn lớn khác cũng đang đặt nhà máy, văn phòng trên địa bàn các tỉnh lân cận như Samsung, LG, Foxconn... với nhu cầu lớn và đa dạng về nguyên liệu, linh kiện, phụ tùng thiết bị. Đến nay, toàn tỉnh đã thu hút được 1.745 dự án đầu tư ngoài các khu công nghiệp. Trong đó có 300 dự án đầu tư nước ngoài, 1.449 dự án đầu tư trong nước.

“Tỉnh Hải Dương được đánh giá là nơi đầu tư tiềm năng để phát triển công nghiệp hỗ trợ và sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường theo hướng hiện đại và trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng của các tập đoàn đa quốc gia trong thời gian tới”, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương Nguyễn Đình Kiên nhấn mạnh.

Như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII đánh giá, giai đoạn 2021 - 2025, nhu cầu vốn ngân sách địa phương từ ngân sách tỉnh đầu tư cho 229 chương trình, dự án với khoảng 26.600 tỷ đồng, gồm các dự án đã hoàn thành và bàn giao, đưa vào sử dụng

trước 31/12/2020. Theo đó, mục tiêu của tỉnh Hải Dương phấn đấu nhiệm kỳ 2021 - 2025 là tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng bình quân 9% trở lên; GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 115 triệu đồng (tương đương 4.800 USD). Số lượng doanh nghiệp tăng bình quân 15% trở lên. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào năm 2025 đạt 80%.

Từ mục tiêu chung đó, tỉnh Hải Dương tiếp tục thực hiện các biện pháp tạo bước chuyển biến đột phá về giải quyết thủ tục hành chính. Xây dựng quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đầu tư kinh doanh theo nguyên tắc: rõ về quy trình, đơn giản về thủ tục; rõ trách nhiệm của từng cơ quan liên quan trong quy trình giải quyết. Công khai quy trình; có cơ chế để nhà đầu tư, doanh nghiệp giám sát việc thực hiện quy trình.

Thực tế, nhiều thủ tục hành chính được các sở, ngành, địa phương rút ngắn thời gian giải quyết còn 50% so với trước đây. Cụ thể, lĩnh vực đăng ký kinh doanh tại sở Kế hoạch và Đầu tư giảm từ 3 ngày xuống tối đa 2 ngày, lĩnh vực thẩm định dự án đầu tư giảm từ 15 ngày xuống 7 ngày. Thời gian giải quyết thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với doanh nghiệp mới thành lập do chuyển từ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ giảm từ 30 ngày xuống không quá 10 ngày. Thủ tục thẩm định đánh giá tác động môi trường giảm từ 30 ngày xuống 20 ngày...

Trong tham mưu đề xuất, Sở vẫn trình Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực sản xuất cây, con giống; ứng dụng công nghệ sinh học, bảo quản và chế biến nông sản, công nghệ sạch, công nghiệp phụ trợ; xuất lắp ráp ô tô, kết cấu thép, các thiết bị điện tử, điện lạnh, các thiết bị thông tin viễn thông, lĩnh vực logistics, du lịch, tài chính. Tiếp tục thu hút đầu tư theo nhu cầu và xu hướng của thị trường, đáp ứng tốt chuỗi liên kết trong sản xuất, lắp ráp và tăng giá trị nội địa như lắp ráp ô tô, công nghiệp phụ trợ như Ford Việt Nam hay Hyundai Kefico Việt Nam. Ưu tiên các doanh nghiệp có vai trò dẫn dắt, có công nghệ cao, sản phẩm có thể tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, có cam kết chuyển giao công nghệ, quản trị doanh nghiệp và có khả năng đóng góp lớn vào ngân sách...

Nguồn: baodautu.vn

QUẢNG NAM: HƯỚNG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Ngày 28/12, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

Báo cáo tại hội nghị cho thấy, 10 năm qua, thực hiện Chương trình Tổng thể cải cách hành chính nhà nước, tỉnh Quảng Nam đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ với nhiều cách làm mới, sáng tạo, qua đó đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nổi bật là bộ máy hành chính bước đầu được tổ chức gọn nhẹ theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh. Hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước được nâng cao, chế độ công khai, minh bạch được duy trì. Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật; cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai nghiêm túc. Cải cách

tài chính công gắn với ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh giúp công khai, minh bạch hoạt động của chính quyền các cấp. Kết quả nêu trên đã nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo thuận lợi, niềm tin, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp, góp phần tích cực sự phát triển chung của tỉnh. Điều này được minh chứng, năm 2019, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) về Hiệu quả quản trị và hành chính công xếp thứ 22, Chỉ số Cải cách hành chính Par Index xếp thứ 35, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI xếp thứ 6...

Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Lê Trí Thanh cho rằng, Ủy ban nhân dân tỉnh xác định mục tiêu cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021-2030 của Quảng Nam là Nâng cao chất lượng, năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền các cấp. Quản trị nhà nước theo mô hình hiện đại, mô hình chính quyền điện tử. Nâng cao ý thức, trách nhiệm, năng lực, trình độ và chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường phối hợp hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong thực thi công vụ. Tiếp tục thực hiện quan điểm “người dân và doanh nghiệp” là đối tượng phục vụ của chính quyền các cấp và “sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” là tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước các cấp. Duy trì, nâng cao thứ hạng của Tỉnh về các Chỉ số PCI, Chỉ số PAPI; cải thiện căn bản thứ hạng các Chỉ số PAR Index, SIPAS, ICT Index.

Tại hội nghị, các đại biểu đã thảo luận, trao đổi, làm rõ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong quá trình triển khai Chương trình Tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh. Qua đó phân tích, nhận định và đánh giá chuyên sâu một số nội dung cải cách hành chính như cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy nhà nước, hiện đại hóa hành chính nhà nước cũng như đề xuất những nội dung chính của chương trình cải cách hành chính giai đoạn tiếp theo.

Nguồn: cand.com.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: CHỈ THỊ VỀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GẮN LIỀN VỚI XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Để đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đô thị thông minh gắn liền với công tác cải cách hành chính, hướng tới nền hành chính hiện đại, minh bạch, hiệu quả, ngày 14/12/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế ký ban hành Chỉ thị số 24/CT-UBND.

Theo đó, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế, chủ động xây dựng, hoàn thiện và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số của ngành, đơn vị, địa phương mình trong giai đoạn 2021 - 2025 với mục tiêu: “4 không” (Làm việc không giấy tờ; Hội họp không tập trung;

Dịch vụ công không gặp mặt; Thanh toán không tiền mặt) và “một có” (Dữ liệu có chuyển đổi số). Đổi mới phương thức làm việc, phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển Chính quyền điện tử; bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin, xem đây là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính.

Đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không gắn với địa giới hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cắt giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Xây dựng Kế hoạch và đẩy mạnh triển khai thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin do Trung ương triển khai; các nhiệm vụ được giao tại các kế hoạch, Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh: Kế hoạch cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh hàng năm; “Chương trình chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2025 tầm nhìn đến 2030”; Chương trình Chuyển đổi số đến năm 2025; Đề án “Phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 định hướng đến năm 2025”; Đề án “Thúc đẩy hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh đến năm 2025”. Phần đầu, tỉnh Thừa Thiên - Huế là một trong năm địa phương dẫn đầu cả nước về triển khai ứng dụng: Thực hiện bảo hiểm xã hội số, cấp thẻ căn cước công dân, hóa đơn điện tử, xử phạt vi phạm hành chính qua hệ thống giám sát, vận hành cơ sở dữ liệu công dân.

Đồng thời, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tập trung triển khai, hoàn thiện và khai thác, sử dụng có hiệu quả, đúng tiến độ các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đã và đang được triển khai, gồm: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống Cổng/trang thông tin điện tử; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với triển khai xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 bảo đảm các chức năng theo quy định, kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia. Xây dựng Cổng thông tin dữ liệu mở để chia sẻ dữ liệu cho cộng đồng phục vụ phát triển chính quyền số, phục vụ nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung triển khai chuyển đổi số trong dịch vụ công, trước hết là áp dụng e-form (biểu mẫu điện tử), đảm bảo tối thiểu 20% thông tin của công dân, tổ chức được tự động nhập vào e-form khi nộp hồ sơ trực tuyến, làm cơ sở để hình thành, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo hướng từ phân tán đến tập trung. Trong quá trình triển khai cần ưu tiên chọn lựa các dịch vụ công phát sinh nhiều, thực hiện từ “điểm đến điện”. Có các giải pháp khuyến khích công dân, tổ chức tham gia nộp hồ sơ trực tuyến để tiết kiệm chi phí, công sức trong chuyển đổi số.

Thành lập hoặc kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số, đô thị thông minh do Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố làm Trưởng ban; bố trí nguồn nhân lực và kinh phí cho việc xây dựng Chính quyền điện tử, tạo lập dữ liệu, chuyển đổi số, đầu tư trang thiết bị, nâng cấp chất lượng, dung lượng đường truyền, hạ tầng cơ sở cấp xã; đảm bảo an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế cũng yêu cầu các sở, ban, ngành và các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: Sở Thông tin và Truyền thông, tích cực triển

khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển chính quyền điện tử của tỉnh. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, sử dụng ứng dụng Hue-S kết hợp thanh toán không dùng tiền mặt.

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư, nâng cấp và duy trì, quản lý các hệ thống thông tin dùng chung và hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh để đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử và chuyển đổi số, đô thị thông minh; phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh hoàn thiện Cổng dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ và hoàn thiện, áp dụng hệ thống e-form đối với các loại giấy tờ phổ biến của công dân, tổ chức khi giải quyết thủ tục hành chính.

Hoàn thiện Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp bảo đảm có một đầu mối theo dõi, giám sát, tích hợp với các hệ thống thông tin của các sở, ngành, địa phương, bảo đảm mọi ý kiến của người dân, doanh nghiệp được gửi, nhận hoàn toàn trên môi trường mạng. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách để thu hút, huy động các nguồn lực tham gia xây dựng Chính quyền điện tử. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh sau khi Văn phòng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Cổng dịch vụ công quốc gia. Tham mưu Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đô thị thông minh tỉnh làm việc với các sở, ban, ngành, địa phương nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

Sở Nội vụ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình hành động, kế hoạch về công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 và hàng năm; trong đó, trọng tâm là cải cách hành chính gắn với xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh. Hoàn thiện công tác cập nhập dữ liệu hồ sơ công chức, viên chức trong toàn tỉnh. Liên thông Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức quốc gia.

Ưu tiên bố trí trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng, kiến thức công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu quy định, hướng dẫn về tiêu chuẩn trình độ, năng lực và chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức đảm nhận vị trí việc làm công nghệ thông tin, đảm bảo năng lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp, công nghệ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công trực tuyến để đẩy mạnh số lượng, chất lượng dịch vụ công trực tuyến góp phần vào chuyển đổi số trong dịch vụ công. Phối hợp với Bưu điện tỉnh trong việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến bảo đảm gia tăng số lượng hồ sơ giải quyết trên môi trường mạng; triển khai thí điểm mô hình thu phí, lệ phí trực tiếp, trực tuyến tại Bộ phận một cửa hiện đại cấp xã...

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đô thị thông minh tỉnh và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ tại Chỉ thị này, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế nghiêm túc tổ chức thực hiện Chỉ thị này, xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

Minh Nguyễn, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

BẾN TRE: KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐIỂM SÁNG TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Với mục tiêu hình thành Kho bạc Nhà nước “ba không”: không tiền mặt, không chứng từ giấy, không khách hàng giao dịch, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre luôn chú trọng đến cải cách hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành ngân quỹ nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre đã triển khai các nhóm giải pháp, phù hợp tình hình thực tế.

Theo đó, chú trọng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội về những lợi ích dịch vụ công trực tuyến mang lại; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai cài đặt, hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến qua điện thoại, video chat và các mạng xã hội; mở diễn đàn qua E-mail để Kho bạc Nhà nước huyện kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Cùng với đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre phát động phong trào thi đua về triển khai dịch vụ công trực tuyến đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc; tổ chức các đoàn công tác trực tiếp xuống các huyện, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn trong triển khai dịch vụ công trực tuyến và các vấn đề nghiệp vụ liên quan; quán triệt đến từng công chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ nhanh chóng, không để tồn đọng, kéo dài và hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp cho các đơn vị giao dịch...

Đánh giá về những kết quả đạt được trong triển khai dịch vụ công trực tuyến, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre Cao Cự Nhân cho biết, với những giải pháp cụ thể, đồng bộ và quyết liệt, triển khai dịch vụ công trực tuyến tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre đã có nhiều chuyển biến tích cực, vượt tiến độ đề ra.

Tính đến ngày 31/10/2020, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre đã đạt được mục tiêu triển khai dịch vụ công trực tuyến, số đơn vị giao dịch tham gia và số lượng chứng từ giao dịch qua dịch vụ công trực tuyến đạt 100%. Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre cũng là một trong 4 Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố dẫn đầu và sớm hơn 02 tháng so với kế hoạch của Kho bạc Nhà nước giao.

dịch vụ công trực tuyến đã tạo sự công khai, minh bạch hóa thủ tục hành chính, tăng mức độ hài lòng, mang lại hiệu quả rõ rệt, giúp các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện chuyển/gửi hồ sơ và nhận trả kết quả kiểm soát chi ngân sách nhà nước, thanh toán thông qua Internet online nhanh chóng, chính xác.

Cùng với đó, quy trình thao tác đơn giản, được tinh giảm dần các bước, bỏ thủ tục không cần thiết, tiến tới thực hiện ngày càng nhanh, tiện lợi cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và công chức thực hiện nghiệp vụ kiểm soát chi, thanh toán tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre.

Đồng thời, dịch vụ công trực tuyến cũng tạo điều kiện giảm thời gian kiểm soát, thanh toán qua Kho bạc Nhà nước, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Cụ thể, tính đến ngày 22/12/2020, giải ngân kế hoạch vốn năm 2020 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre ước đạt 4.434.230 triệu đồng, đạt 84,61%, trong đó giải ngân vốn kéo dài từ các năm trước chuyển sang đạt 100%.

Cùng với các đơn vị trong hệ thống Kho bạc Nhà nước, giai đoạn 2018 - 2020, Kho bạc Nhà nước Bến Tre đã đẩy mạnh cải cách hành chính về quy trình, thủ tục, cơ chế thu và hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước thông qua triển khai đồng bộ các giải pháp như: Hoàn thiện cơ chế chính sách, áp dụng công nghệ thông tin vào quy trình, thủ tục thu nộp ngân sách nhà nước thông qua việc triển khai Dự án “Hiện đại hóa quy trình quản lý thu nộp thuế giữa cơ quan Thuế - Kho bạc Nhà nước - Hải quan - Tài chính”; tổ chức phối hợp thu ngân sách nhà nước giữa Kho bạc Nhà nước với các cơ quan thu và Ngân hàng thương mại; triển khai thanh toán điện tử tập trung với Ngân hàng Nhà nước Tỉnh và các Ngân hàng thương mại.

Trên cơ sở đó, mở rộng tài khoản chuyên thu ngân sách nhà nước tại tất cả Ngân hàng thương mại tại địa bàn thành phố và các huyện; kết nối, trao đổi dữ liệu thu ngân sách nhà nước điện tử giữa các cơ quan Kho bạc Nhà nước - Ngân hàng thương mại - cơ quan thu; áp dụng các hình thức thu nộp ngân sách nhà nước văn minh, hiện đại như: Tổ chức thu/nộp ngân sách nhà nước qua Internet, thu qua thẻ ATM...

Thông qua các hình thức phối hợp thu, ủy nhiệm thu ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre đã góp phần tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian đi lại, chi phí cho người nộp thuế, đồng thời tập trung nhanh được nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Nhờ đó, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2020 ước đạt 5.166 tỷ đồng, đạt 106,84% so với dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 103,32% chỉ tiêu phấn đấu của địa phương.

Thời gian tới, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre tiếp tục tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt (như phối hợp với các Ngân hàng thương mại tổ chức triển khai các hình thức thu ngân sách nhà nước không dùng tiền mặt. Đồng thời, thực hiện kiểm soát chặt chẽ các khoản thanh toán bằng tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước theo đúng chế độ quy định cũng như việc chi tiền mặt qua hệ thống Ngân hàng thương mại đối với các khoản thanh toán có giá trị lớn; thanh toán chi trả cá nhân qua tài khoản; nghiên cứu triển khai chi tiêu ngân sách nhà nước qua thẻ tín dụng.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre chủ động xây dựng phương án giảm dần thanh toán tiền mặt tại trụ sở Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre phê duyệt và triển khai thực hiện đối với các khoản chi ngân sách nhà nước dưới 100 triệu đồng, từ đó,

góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và giảm dần tỷ trọng thanh toán bằng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bến Tre và hướng tới xây dựng Kho bạc “ba không”.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

QUY ĐỊNH SỐ 214-QĐ/TW CÓ Ý NGHĨA QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CÁN BỘ TRƯỚC THÈM ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

Cùng với việc tiếp tục gắn thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Quy định số 214-QĐ/TW là cơ sở quan trọng để nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, giới thiệu cán bộ ứng cử chính xác và khách quan, chuẩn bị nhân sự cho đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng.

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của vấn đề cán bộ và công tác cán bộ: Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và sự nghiệp đổi mới, ngày 02/01/2020, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Quy định số 214-QĐ/TW của Bộ Chính trị về “Khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý” (Quy định số 214-QĐ/TW) thay thế cho Quy định số 90-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị (Quy định số 90-QĐ/TW).

Quy định số 214-QĐ/TW nêu rõ 5 nhóm tiêu chuẩn chung, 19 nhóm tiêu chuẩn tương ứng với các chức danh, nhóm chức danh cán bộ cụ thể và một số trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

5 tiêu chuẩn chung

1. Về chính trị, tư tưởng: Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia - dân tộc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, sâu sắc; luôn đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, Nhân dân lên trên lợi ích của ngành, địa phương, cơ quan và cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.

2. Về đạo đức, lối sống: Mẫu mực về phẩm chất đạo đức; sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị, bao dung; cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư. Không tham vọng quyền lực, có nhiệt huyết và trách nhiệm cao với công việc; là trung tâm đoàn kết, gương mẫu về mọi mặt. Không tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, cửa

quyền và lợi ích nhóm; tuyệt đối không trục lợi và cũng không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của mình và chỉ đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện, việc làm trái với các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác cán bộ.

3. Về trình độ: Tốt nghiệp đại học trở lên; lý luận chính trị cử nhân hoặc cao cấp; quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương; trình độ ngoại ngữ, tin học phù hợp.

4. Về năng lực và uy tín: Có quan điểm khách quan, toàn diện, biện chứng, lịch sử cụ thể, có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược; phương pháp làm việc khoa học; nhạy bén chính trị; có năng lực cụ thể hoá và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có năng lực tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, phân tích và dự báo tốt. Nắm chắc tình hình chung và hiểu biết toàn diện về lĩnh vực, địa bàn, địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công quản lý, phụ trách. Kịp thời nắm bắt những thời cơ, vận hội; phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, vấn đề mới, vấn đề khó, hạn chế, yếu kém trong thực tiễn; chủ động đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi và hiệu quả. Năng động, sáng tạo, cần cù, chịu khó, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, dám đương đầu với khó khăn, thách thức; nói đi đôi với làm; có thành tích nổi trội, có kết quả và “sản phẩm” cụ thể góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; gắn bó mật thiết với nhân dân và vì nhân dân phục vụ. Là hạt nhân quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm cao.

5. Về sức khoẻ, độ tuổi và kinh nghiệm: Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng. Đã kinh qua và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của chức danh lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp dưới trực tiếp; có nhiều kinh nghiệm thực tiễn.

Bốn chức danh chủ chốt

Quy định số 214-QĐ/TW nêu rõ việc các chức danh Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng, Chủ tịch Quốc hội phải bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung của Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư; đồng thời, cần có những phẩm chất, năng lực cụ thể sau:

1. Tổng Bí thư: Có uy tín cao trong Trung ương, Bộ Chính trị, trong toàn Đảng và Nhân dân; là trung tâm đoàn kết, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn dân và sức mạnh thời đại để thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Tiêu biểu nhất về đạo đức, trí tuệ của toàn Đảng. Có trình độ cao về lý luận chính trị. Có kiến thức sâu, rộng, toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng, quản lý nhà nước...

Quy định số 214-QĐ/TW nêu rõ, Tổng Bí thư còn phải:

- Có bản lĩnh chính trị, tư duy nhạy bén, năng lực nghiên cứu, phát hiện, đề xuất và quyết đoán; bình

tĩnh, sáng suốt trước những vấn đề khó, phức tạp liên quan đến vận mệnh của Đảng, của quốc gia, của dân tộc.

- Có năng lực lãnh đạo, điều hành Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; có năng lực lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đặc biệt là người kế nhiệm, cán bộ chủ chốt.

- Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy hoặc Trưởng ban, Bộ, ngành Trung ương; tham gia Bộ Chính trị trọn một nhiệm kỳ trở lên; trường hợp đặc biệt do Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

2. Chủ tịch nước: Có uy tín cao, là trung tâm đoàn kết trong Trung ương, Bộ Chính trị, trong toàn Đảng và Nhân dân. Có năng lực nổi trội, toàn diện trên các mặt công tác, nhất là lĩnh vực đối nội, đối ngoại, an ninh, quốc phòng; hiểu biết sâu, rộng về công tác tư pháp. Là trung tâm đoàn kết các lực lượng xã hội và các cộng đồng dân tộc trong, ngoài nước. Quyết liệt trong lãnh đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy hoặc Trưởng ban, Bộ, ngành Trung ương; tham gia Bộ Chính trị trọn một nhiệm kỳ trở lên; trường hợp đặc biệt do Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

3. Thủ tướng Chính phủ: Có uy tín cao, là trung tâm đoàn kết trong Trung ương, Bộ Chính trị, trong toàn Đảng và Nhân dân. Có năng lực nổi trội toàn diện trên các lĩnh vực, nhất là trong hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; tư duy nhạy bén, năng động, quyết đoán, quyết liệt, quyết định kịp thời những vấn đề khó, phức tạp liên quan đến lĩnh vực hành pháp. Hiểu biết sâu, rộng nền hành chính quốc gia, kinh tế - xã hội đất nước; kinh tế, chính trị thế giới và hội nhập quốc tế. Có năng lực toàn diện về tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành cơ quan hành chính nhà nước và hệ thống chính trị...

4. Chủ tịch Quốc hội: Có uy tín cao, là trung tâm đoàn kết trong Trung ương, Bộ Chính trị, trong toàn Đảng, trong Quốc hội và Nhân dân. Quyết liệt trong lãnh đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Có năng lực nổi trội, toàn diện trong các lĩnh vực công tác, nhất là trong việc hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trong việc chỉ đạo thể chế hoá đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng về xây dựng pháp luật, giám sát thực thi pháp luật và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước...

Cả 4 chức danh chủ chốt và chức danh Thường trực Ban Bí thư đều có tiêu chuẩn: “Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy hoặc Trưởng ban, Bộ, ngành Trung ương; tham gia Bộ Chính trị trọn một nhiệm kỳ trở lên; trường hợp đặc biệt do Ban Chấp hành Trung ương quyết định”.

7 nhóm cơ quan, chức danh

1. Khối các cơ quan Đảng ở Trung ương, trong đó với Ủy ban Kiểm tra Trung ương gồm cả chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2. Khối cơ quan Quốc hội, bao gồm cả Kiểm toán Nhà nước.

3. Khối cơ quan Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước.

4. Khối cơ quan Tư pháp Trung ương gồm Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

5. Khối Mặt trận Tổ quốc và bốn đoàn thể chính trị - xã hội gồm Tổng Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh.

6. Khối Đảng ủy Khối trực thuộc Trung ương.

7. Khối lãnh đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Một số trường hợp đặc thù

Một số trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, cụ thể:

1. Cán bộ được điều động, luân chuyển từ nơi khác đến không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn “đã kinh qua chức danh lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp dưới trực tiếp”.

2. Cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ tương đương hoặc kiêm nhiệm thêm chức vụ khác thì không nhất thiết phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chức danh tương đương hoặc tiêu chuẩn chức vụ kiêm nhiệm.

3. Cán bộ đang công tác trong lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn “quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp”.

4. Khi xem xét, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức danh mới chưa có trong quy định này thì áp dụng tiêu chuẩn chung và vận dụng tiêu chuẩn chức danh tương đương có vị trí, tính chất tương đồng.

Một số điểm mới so với Quy định số 90-QĐ/TW

1. Quy định số 214-QĐ/TW: Bổ sung một số chức danh lãnh đạo thuộc diện Trung ương quản lý; tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá về chính trị, tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với các chức danh từ Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng các ban của Đảng, Bộ trưởng, cho tới lãnh đạo khối Tư pháp ở Trung ương, lãnh đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (bổ sung thêm cấp phó như Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy)...

2. Quy định số 214-QĐ/TW: Bổ sung tiêu chuẩn “uy tín cao trong Nhân dân” đối với các chức danh cán bộ chủ chốt .

3. Quy định số 214-QĐ/TW: Sửa đổi một số tiêu chuẩn, tiêu chí; trong đó, tiêu chuẩn đối với cán bộ diện Trung ương quản lý là “hoàn thành tốt nhiệm vụ” thay cho “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao”.

4. Quy định số 214-QĐ/TW: bổ sung tiêu chuẩn chức danh Phó Chủ tịch nước tương đương Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội.

5. Quy định số 214-QĐ/TW: Có nội dung mới liên quan đến việc điều động, luân chuyển cán bộ, để có thể đáp ứng các trường hợp đặc thù đã có trong thực tiễn...

Đảng xác định rõ mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đủ về số lượng, có chất lượng, cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, kiên quyết không để lọt vào đội ngũ lãnh đạo, quản lý những người suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến,” “tự chuyển hóa”, cánh hẩu, bè phái, cục bộ, lợi ích nhóm, quan liêu, tham ô, tham nhũng; những người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn mà tham vọng quyền lực, chạy chức, chạy quyền, chạy quy hoạch, phiếu bầu, chạy cơ cấu. Đảng chủ trương sàng lọc kỹ lưỡng, bảo đảm chặt chẽ, khách quan, công khai, minh bạch, không để lọt vào quy hoạch những người không đủ tiêu chuẩn, nhất là không để tác động bởi những thông tin giả, có dụng ý bịa đặt, xuyên tạc, gán ghép trên Internet liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự, làm ảnh hưởng đến công tác nhân sự...

Vì thế, cùng với việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy chế về công tác cán bộ theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” và siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đồng thời, thực hiện nghiêm các quy chế, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ, chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, Quy định số 214-QĐ/TW sẽ góp phần tạo dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo trọn vẹn đức tài, đáp ứng yêu cầu tình hình và nhiệm vụ cách mạng của đất nước nói chung, mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị nói riêng, xứng đáng với niềm tin yêu và sự kỳ vọng của nhân dân.

Quy định số 214-QĐ/TW đã hoàn thiện thêm các quy định về tiêu chuẩn cán bộ, bổ sung thêm các quy định về công tác cán bộ. Đây có thể coi là bước tiến mới trong công tác cán bộ của Đảng cũng như trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

Đặc biệt, quy định mới về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, những quy định cụ thể về tiêu chuẩn, chức danh Tổng Bí thư đã thu hút sự quan tâm của dư luận. Quy định số 214-QĐ/TW dường như không có nhiều sự khác biệt so với Quy định 90, song những nội dung mới được điều chỉnh thêm vào Quy định lần này, có thể nói đều là những quy định hợp với lòng dân.

(PGS. TS. Nguyễn Văn Giang, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

TS. Văn Thị Thanh Mai, Ban Tuyên giáo Trung ương

Nguồn: tuyengiao.vn

THỦ TỤC XÂY DỰNG: ĐƠN GIẢN, THUẬN TIỆN VÀ ĐỒNG BỘ

Có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng sẽ giải quyết được yêu cầu hiện nay của Chính phủ về cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với pháp luật có liên quan.

Luật Xây dựng năm 2014 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 18/6/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015 đã góp phần tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận các thủ tục và dịch vụ công, huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện Luật Xây dựng đã phát sinh một số yêu cầu trong tình hình mới cũng như các vướng mắc, bất cập đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung, như các thủ tục về thẩm định dự án, thiết kế, cấp giấy phép xây dựng, chứng chỉ hành nghề cần được rà soát, cải cách để đáp ứng đầy đủ các yêu cầu mới tại những chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội; quy định về thẩm định dự án trong quá trình thực hiện đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần sửa đổi, hoàn thiện.

Ngoài ra, cũng cần xem xét điều chỉnh quy định về hình thức quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, cấp giấy phép xây dựng bảo đảm phù hợp hơn với yêu cầu thực tiễn, không quá cứng nhắc cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế.

Đồng thời, cần rà soát các quy định bảo đảm thống nhất với các pháp luật có liên quan như: Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư công, Luật Kiến trúc; Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đất đai; Luật Quảng cáo...

Để thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ cũng như giải quyết các vấn đề vướng mắc, bất cập như trên đây, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng đã được xây dựng và thông qua với 3 nhóm chính sách lớn:

Cải cách, đơn giản thủ tục hành chính

Cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng là nhóm chính sách trọng tâm, chiếm nội dung chủ yếu trong Luật sửa đổi lần này.

Luật đã phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm thẩm định của người quyết định đầu tư/chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng theo nguyên tắc người quyết định đầu tư/chủ đầu tư thẩm định để phê duyệt; cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm soát việc tuân thủ quy định pháp luật của các chủ thể có liên quan đến dự án.

Theo đó, người quyết định đầu tư/chủ đầu tư tổ chức thẩm định tất cả các loại dự án, thiết kế và dự toán xây dựng, đồng thời tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng để phê duyệt.

Cơ quan chuyên môn về xây dựng chỉ thực hiện thẩm định đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công; dự án vốn Nhà nước ngoài đầu tư công từ nhóm B trở lên và các dự án có quy mô lớn khác hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng.

Trong quá trình thẩm định, chủ đầu tư được thực hiện song song đồng thời các thủ tục hành chính như: Thẩm định của người quyết định đầu tư/chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, công nghệ...

Lồng ghép thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng với thủ tục cấp giấy phép xây dựng theo nguyên tắc: Công trình thuộc đối tượng cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở sẽ thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng (đủ điều kiện về cấp giấy phép xây dựng), các công trình còn lại phải thực hiện cấp giấy phép xây dựng (cơ quan cấp giấy phép sẽ kiểm tra thêm một số điều kiện về đảm bảo an toàn công trình,...).

Nguyên tắc này bảo đảm cắt giảm và đơn giản hóa tối đa về 2 thủ tục này nhưng vẫn bảo đảm sự kiểm soát của cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng trước khi công trình được khởi công xây dựng.

Bổ sung đối tượng được miễn giấy phép xây dựng như: công trình thuộc dự án do người đứng đầu cơ quan ở Trung ương quyết định đầu tư (cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của tổ chức chính trị - xã hội,...); công trình quảng cáo không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về quảng cáo; công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo quy định của Chính phủ.

Luật cũng giảm thời gian cấp giấy phép xây dựng cho công trình xuống còn 20 ngày (giảm 10 ngày so với quy định cũ). Đồng thời bổ sung thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt (hiện thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng).

Thẩm quyền ban hành hệ thống định mức xây dựng: Bộ trưởng Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hệ thống định mức xây dựng để áp dụng hoặc tham khảo xác định và quản lý chi phí. Việc áp dụng hoặc tham khảo được quy định theo loại nguồn vốn: Vốn đầu tư công căn cứ các quy định về quản lý chi phí, áp dụng hệ thống định mức; vốn Nhà nước ngoài đầu tư công căn cứ các quy định về quản lý chi phí, tham khảo hệ thống định mức; vốn khác tham khảo hệ thống định mức.

Về hình thức quản lý dự án: Căn cứ quy mô, tính chất, nguồn vốn và điều kiện thực hiện dự án, người quyết định đầu tư áp dụng một trong các hình thức ban quản lý dự án chuyên ngành/khu vực; ban quản lý dự án một dự án; chủ đầu tư tự quản lý dự án; tổ chức tư vấn quản lý dự án.

Ban Quản lý dự án chuyên ngành/khu vực được áp dụng đối với dự án vốn đầu tư công khi được người quyết định đầu tư giao quản lý thực hiện đồng thời hoặc liên tục các dự án thuộc cùng chuyên ngành hoặc trên cùng một địa bàn.

Bãi bỏ, đơn giản điều kiện đầu tư kinh doanh

Luật Xây dựng sửa đổi cũng bãi bỏ, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực xây dựng.

Theo đó, một số lĩnh vực hoạt động xây dựng của cá nhân không yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề, như: Chỉ huy trường công trường; cá nhân phụ trách an toàn lao động; cá nhân tham gia quản lý dự án; cá nhân tham gia quản lý chi phí; cá nhân kiểm định xây dựng;...

Một số lĩnh vực hoạt động xây dựng của tổ chức không yêu cầu phải có chứng chỉ năng lực, như: tổ chức tham gia quản lý chi phí; tổ chức thực hiện kiểm định xây dựng; tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng...

Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với các luật khác

Tại thời điểm sửa đổi Luật Xây dựng, một số luật khác mới được Quốc hội thông qua hoặc đang sửa đổi đồng thời với Luật này, có những quy định liên quan trực tiếp như: Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư công, Luật Kiến trúc; Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Luật Đất đai; Luật Quảng cáo. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để có những quy định bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa các luật, cụ thể như: Thống nhất quy định về chủ đầu tư xây dựng, bảo đảm thống nhất khái niệm nhà đầu tư được quy định ở các luật; quy định thống nhất đối tượng phải lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; việc phân loại dự án theo nguồn vốn sử dụng (vốn đầu tư công, Nhà nước ngoài đầu tư công và vốn khác), cấp giấy phép xây dựng cho công trình quảng cáo (thống nhất với quy định của Luật Quảng cáo),...

Ngoài ra, Luật còn quy định cụ thể trình tự, thẩm quyền, trách nhiệm về phá dỡ công trình xây dựng và giao Chính phủ quy định chi tiết.

Quy định rõ về loại công trình khẩn cấp, công trình tạm, thẩm quyền quyết định và trình tự thực hiện đối với công trình khẩn cấp, công trình tạm; cơ chế đặc thù đối với loại công trình này...

Nguồn: baohinhphu.vn

CHÍNH PHỦ: ƯU ĐÃI CHO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Ngày 25/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 150/2020/NĐ-CP về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Nghị định số 150/2020/NĐ-CP quy định công ty cổ phần chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập được hưởng các chính sách ưu đãi như doanh nghiệp thành lập mới.

Đồng thời, được hưởng các ưu đãi về lệ phí trước bạ theo quy định của Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn; được ký lại các hợp đồng thuê đất, thuê nhà cửa, vật kiến trúc của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan; được tham gia cung cấp dịch vụ công khi đáp ứng các điều kiện theo quy định hiện hành của nhà nước về đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Đối với công trình phúc lợi là nhà trẻ, nhà mẫu giáo, bệnh xá và các tài sản phúc lợi khác đầu tư bằng nguồn Quỹ phúc lợi thì chuyển giao cho tổ chức công đoàn tại công ty cổ phần quản lý, sử dụng để phục vụ tập thể người lao động trong công ty cổ phần.

Đối với nhà ở cán bộ, công nhân viên đầu tư bằng nguồn Quỹ phúc lợi của đơn vị sự nghiệp công lập thì chuyển giao cho cơ quan quản lý nhà đất của địa phương để quản lý.

Các đơn vị sự nghiệp công lập khi chuyển sang công ty cổ phần được áp dụng các ưu đãi về hoạt động khoa học, công nghệ, chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định.

Chính sách đối với người lao động

Nghị định số 150/2020/NĐ-CP quy định viên chức, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi là những đối tượng được mua cổ phần với giá ưu đãi; được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước (bao gồm toàn bộ thời gian đã làm việc tại các đơn vị/tổ chức thuộc khu vực nhà nước) với giá bán bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần);

Khoản chênh lệch giữa giá bán cho viên chức, người lao động so với mệnh giá cổ phần theo quy định trên được trừ vào giá trị phần vốn nhà nước khi quyết toán tại thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Số cổ phần bán với giá ưu đãi theo quy định ở trên, người lao động phải nắm giữ và không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi.

Tổng giá trị của số cổ phần bán với giá ưu đãi cho người lao động tính theo mệnh giá tối đa không vượt quá giá trị phần vốn nhà nước theo sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghị định nêu rõ, viên chức, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động của đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, thuộc

đối tượng đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho công ty cổ phần trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần theo quy định sau:

1. Mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động.

Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao được mua thêm theo mức 800 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 8.000 cổ phần cho một người lao động. Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi căn cứ đặc thù ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của mình xây dựng các tiêu chí để xác định chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao, thông qua tại Hội nghị người lao động của đơn vị sự nghiệp công lập trước khi chuyển đổi thành công ty cổ phần và trình cơ quan phê duyệt phương án chuyển đổi quyết định.

2. Giá bán cổ phần cho người lao động mua thêm quy định tại điểm a khoản này là giá khởi điểm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong phương án cổ phần hóa.

3. Mỗi một người lao động chỉ được hưởng quyền mua thêm cổ phần theo một mức xác định trên;

4. Số cổ phần người lao động được mua thêm quy định tại điểm 1 được xác định theo thời gian cam kết tiếp tục làm việc tối đa đến đủ tuổi nghỉ hưu đối với lao động trong điều kiện lao động bình thường theo quy định tại Bộ luật Lao động hiện hành;

5. Số cổ phiếu người lao động mua thêm quy định tại điểm 1 được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết.

Trường hợp công ty cổ phần thực hiện thay đổi cơ cấu, công nghệ, di dời hoặc thu hẹp địa điểm sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc theo quy định của Bộ luật Lao động trước thời hạn đã cam kết thì số cổ phần đã được mua thêm sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông. Trường hợp người lao động có nhu cầu bán lại cho doanh nghiệp số cổ phần này thì công ty cổ phần có trách nhiệm mua lại với giá giao dịch trên thị trường.

Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết thì phải bán lại cho công ty cổ phần toàn bộ số cổ phần đã được mua thêm với giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã được mua tại thời điểm chuyển đổi.

Người lao động có nhu cầu mua thêm cổ phần ngoài số cổ phần được mua theo quy định trên thực hiện đăng ký mua đấu giá.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: GIAO BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUYẾT ĐỊNH VỀ THU PHÍ TRẠM BOT ĐẶC THÙ

Ngày 29/12/2020, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 10943/VPCP-CN về việc triển khai hệ thống thu phí sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng, trong đó thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định và chịu trách nhiệm toàn diện về công tác thu phí (hình thức thu phí, thời gian triển khai thu phí điện tử không dừng) đối với một số trạm thu phí đặc thù thuộc Dự án đầu tư theo hợp đồng BOT do Bộ Giao thông vận tải là cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định hình thức thu phí (thu công hoặc điện tử không dừng) đối với 4 trạm thu phí thuộc công trình cầu có quy mô nhỏ trên địa bàn do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau là cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Nguồn: baochinhphu.vn

CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 01/2021

Quy định mới về tuổi nghỉ hưu và các trường hợp tinh giản biên chế; điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy; kéo dài thời hạn thực hiện hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp là những chính sách mới có hiệu lực từ tháng 01/2021.

Tổ chức, hoạt động được lâm sàng của cơ sở khám, chữa bệnh

Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 02/11/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động được lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

Theo đó, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không tổ chức khoa được vẫn phải tổ chức bộ phận được lâm sàng để thực hiện các hoạt động được lâm sàng phục vụ người bệnh ngoại trú có thể bảo hiểm y tế và người bệnh nội trú.

Quy định mới về tuổi nghỉ hưu

Nghị định 135/2020/NĐ-CP ban hành ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Theo đó, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường theo Khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động được quy định cụ thể như sau: Kể từ ngày 01/01/2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 04 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam cho đến khi đủ 62 tuổi vào năm 2028 và cứ mỗi năm tăng thêm 04 tháng đối với lao động nữ cho đến khi đủ 60 tuổi vào năm 2035.

Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy

Có hiệu lực từ ngày 10/01/2021, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ban hành ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Trong đó, Nghị định quy định rõ về điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với: cơ sở, khu dân cư, hộ gia đình, phương tiện giao thông cơ giới.

Quy định mới về các trường hợp tinh giản biên chế

Có hiệu lực từ ngày 23/01/2021, Nghị định 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

Trong đó, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP sửa đổi quy định về các trường hợp tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và cán bộ, công chức cấp xã hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

Kéo dài thời hạn thực hiện hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp

Nghị định 146/2020/NĐ-CP ban hành ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 20/2011/NĐ-CP ngày 23/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Theo đó, về hạng đất tính thuế, Nghị định 146 nêu rõ: Kéo dài thời hạn thực hiện hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp đến hết ngày 31/12/2025 (quy định cũ đến ngày 31/12/2020) trên cơ sở hạng đất đã được quy định và thực hiện trong giai đoạn từ năm 2011 đến hết năm 2020.

Trường hợp địa phương được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp theo quy định thì thực hiện theo quy định đó đến hết ngày 31/12/2025.

Nghị định 146/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

Hướng dẫn đăng ký thuế

Thông tư 105/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế có hiệu lực thi hành từ ngày 17/01/2021.

Theo Thông tư, hồ sơ đăng ký thuế gồm: Hồ sơ đăng ký thuế lần đầu; hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế; thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động trở lại sau khi tạm ngừng trước thời hạn; hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế; hồ sơ khôi phục mã số thuế được tiếp nhận.

Trường hợp hồ sơ đăng ký thuế gửi bằng đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu tiếp nhận, ghi ngày nhận hồ sơ vào hồ sơ và ghi sổ văn thư của cơ quan thuế. Đối với hồ sơ đăng

ký thuê điện tử, việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

Quy định mới trong tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức

Thông tư số 06/2020/TT-BNV của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức có hiệu lực thi hành từ 20/01/2021.

Mức thu phí, lệ phí trong công tác thú y

Thông tư số 101/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y có hiệu lực thi hành từ ngày 11/01/2021.

Theo đó, lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; thủy sản nhập khẩu, quá cảnh, tạm nhập tái xuất (gồm kho ngoại quan), chuyển cửa khẩu là 40.000 đồng/lần; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y là 50.000 đồng/lần.

Phí phòng chống dịch bệnh cho động vật có mức từ 300.000 đồng đến 3,5 triệu đồng/lần. Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật (gồm cả thủy sản) có mức từ 35.000 đồng đến 800.000 đồng/xe ô tô/xe chuyên dụng/lô hàng. Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản có mức từ 230.000 đồng đến 18 triệu đồng/lần.

Mức thu phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực

Thông tư số 106/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/01/2021.

Thông tư quy định rõ mức phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực do cơ quan Trung ương thực hiện. Cụ thể, phí cấp giấy phép Tư vấn chuyên ngành điện lực là 10.400.000 đồng. Phí thẩm định cấp giấy phép Hoạt động truyền tải điện là 24.900.000 đồng. Phí thẩm định cấp giấy phép Hoạt động bán buôn điện là 19.200.000 đồng...

Đối với thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện: Phí thẩm định cấp phép Tư vấn chuyên ngành điện lực là 800.000 đồng; phí thẩm định cấp phép Hoạt động phát điện là 2.100.000 đồng...

Trường hợp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này.

Chỉ tiêu an toàn tài chính với tổ chức kinh doanh chứng khoán

Thông tư số 91/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021.

Thông tư này hướng dẫn việc xác định các chỉ tiêu an toàn tài chính, chế độ báo cáo về tỷ lệ an toàn tài chính của tổ chức kinh doanh chứng khoán, các biện pháp xử lý và trách nhiệm của các bên liên quan đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn

tài chính. Thông tư không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của tổ chức kinh doanh chứng khoán đối với ngân sách nhà nước.

Quy định mới về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, thay thế Thông tư số 155/2015/TT-BTC kể từ ngày 01/01/2021.

So với Thông tư 155/2015/TT-BTC, Thông tư 96 mở rộng đối tượng công bố thông tin. Theo đó, Thông tư 96 quy định khá toàn diện các đối tượng có nghĩa vụ công bố thông tin như: Công ty đại chúng; tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng; tổ chức phát hành thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng; tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp; công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam và chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam; văn phòng đại diện công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng...

Hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán

Thông tư số 95/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

Thông tư quy định rõ về nội dung giám sát giao dịch chứng khoán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Theo đó, trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là: Giám sát các hoạt động giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán nhằm phát hiện, ngăn ngừa, xử lý các hành vi sử dụng thông tin nội bộ trong mua bán chứng khoán, thao túng thị trường chứng khoán và các hành vi vi phạm quy định pháp luật về giao dịch chứng khoán.

Đồng thời, giám sát nhà đầu tư trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật về giao dịch chứng khoán. Đưa ra cảnh báo đối với các giao dịch và hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật nhằm ngăn ngừa hành vi vi phạm pháp luật trong giao dịch chứng khoán của đối tượng giám sát.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: CÔNG BỐ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ

*** Công bố thủ tục hành chính về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện**

Ngày 21/12/2020, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân ký ban hành Quyết định số 1109/QĐ-BNV về việc công bố thủ tục hành chính Quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Theo đó, thủ tục hành chính cấp Trung ương, bao gồm: Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ; Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; Thủ tục công thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ; Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ; Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động; Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ; Thủ tục đổi tên quỹ và Thủ tục quỹ tự giải thể.

Đối với thủ tục hành chính cấp tỉnh, bao gồm: Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ; Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ; Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ; Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động; Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ; Thủ tục đổi tên quỹ và Thủ tục quỹ tự giải thể.

Ngoài ra, Quyết định cũng quy định cụ thể, chi tiết về trình tự thực hiện (các bước), cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính, kết quả thực hiện thủ tục hành chính, lệ phí, tem mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính và căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính đối với từng thủ tục hành chính cấp Trung ương và cấp tỉnh.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về quỹ theo Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính về lĩnh vực quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

*** Công bố thủ tục hành chính về vị trí việc làm và biên chế công chức**

Ngày 24/12/2020, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân ký ban hành Quyết định số 1121/QĐ-BNV về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Theo Quyết định, thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là Bộ, ngành), bao gồm: Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm và Thủ tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm.

Đối với thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm sẽ được cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của Bộ, ngành tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tiếp nhận qua môi trường mạng. Thời hạn giải quyết thẩm định đề án vị trí việc làm và ra văn bản thẩm định là trong 40 (bốn mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Còn đối với thủ tục hành chính về thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm, thời hạn giải quyết thẩm định đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong thời hạn 25 (hai năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Quyết định cũng quy định, đối với các thủ tục hành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như: Thủ tục hành chính về thẩm định đề án vị trí việc làm, thời hạn thẩm định là trong 40 (bốn mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và Thủ tục hành chính về thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm, thời hạn thẩm định là trong 25 (hai năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nguồn: moha.gov.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Ngoại giao:

Bà Lê Đức Hạnh, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế được cử giữ chức vụ Quyền Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế.

Ông Lương Thanh Quảng, tập sự Phó Cục trưởng, Chánh văn phòng Cục Lãnh sự, được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Lãnh sự.

* Bộ Nội vụ:

Ông Nguyễn Văn Vỹ, Trưởng phòng Phòng Thi đua, khen thưởng và Truyền thông, Văn phòng Bộ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng biên tập Tạp chí Tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ.

Ông Nguyễn Xuân Tụ, Chuyên viên cao cấp Vụ Công chức - Viên chức được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức, Bộ Nội vụ.

* Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:

Ông Hồ Đức Anh, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự (Vụ 7) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án kinh tế (Vụ 3), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 01/01/2021.

Ông Nguyễn Đức Thái, Phó Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Thư ký lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Thư ký Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự (Vụ 7), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 01/01/2021.

Bà Trần Thị Quế Anh, Phó Cục trưởng Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin (Cục 2) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 01/01/2021.

Ông Chu Đức Anh, Điều tra viên cao cấp, Trưởng phòng Ban Thư ký, Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra (Cục 1), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 01/01/2021.

Ông Nguyễn Đức Hùng, Phó Chánh Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao được điều động, phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Thư ký lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Thư ký Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 01/01/2021.

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh:

Ông Nguyễn Quốc Dũng, Giám đốc Học viện Chính trị khu vực IV, Bí thư Đảng ủy Học viện Chính trị khu vực II được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Học viện Chính trị khu vực II, kể từ ngày 01/01/2021.

TS. Phan Công Khanh, Phó Giám đốc Học viện Chính trị khu vực II, Bí thư Đảng ủy Học viện Chính trị khu vực IV được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Học viện Chính trị khu vực IV kể từ ngày 01/01/2021.

*** Thành phố Hà Nội:**

Ông Đồng Phước An, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố.

Ông Nguyễn Quang Tuấn, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ (Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ông Đào Việt Long, Trưởng phòng Phòng Quản lý vận tải (Sở Giao thông vận tải Hà Nội) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

*** Tỉnh Nam Định:**

Ông Đinh Xuân Hùng, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông vận tải, kể từ ngày 01/01/2021.

*** Tỉnh Ninh Bình:**

Ông Hoàng Văn Kiên, Phó Giám đốc Sở Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

*** Tỉnh Quảng Bình:**

Ông Phạm Văn Năm, Trưởng ban Ban Quản lý khu Kinh tế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Ông Phan Văn Thường, Giám đốc Sở Công Thương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế.

Ông Phạm Quang Hải, Giám đốc Sở Giao thông vận tải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương.

Ông Phạm Quang Long, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Phạm Quang Ánh, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông Nguyễn Chí Thắng, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Đặng Ngọc Tuấn, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ông Trần Thế Vương, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Ông Đặng Bá Dự, Giám đốc Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương.

*** Tỉnh Hậu Giang:**

Ông Lê Công Lý, Bí thư Huyện ủy Châu Thành được điều động giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Lê Văn Tông, Bí thư Thị ủy Long Mỹ được điều động giữ chức Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Bà Võ Thị Mỹ Trang, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ông Nguyễn Đăng Hải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Ngã Bảy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan, Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hậu Giang được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

Ông Sầm Hoàng Minh, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh được điều động giữ chức Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Hữu Nghĩa, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Châu Thành.

Ông Nguyễn Hữu Trí, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

Nguồn: baohinhphu.vn